



THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED

Catalogue Vietnam 2023

simon
Since 1916 From Spain

simon

CONTENT

TUBE



04



05



06

DOWNLIGHT



08



11



12



14



16



18



20



24

SPOTLIGHT



28



31



32



33



36



42



44



46



48

ỐP TRẦN



51



52



54

ĐÈN ÂM TRẦN



55

ĐÈN CHUYÊN DỤNG



58



59

FLOODLIGHT



56

LED DÂY



60



61

*Ghi chú: Thông tin sản phẩm có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế, vui lòng liên hệ với nhân viên kinh doanh để biết thêm chi tiết.

TUBE THỦY TINH



Điện Áp: 110-245V/50-60Hz

**10W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

SPL1001/10W

6500K

120°

95 lm/w

PF: 0.5

IP: 20

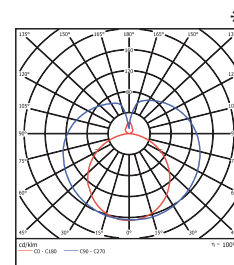
CRI: >80

Tuổi thọ: 30.000 h

Chất Liệu: Thủy tinh



600mm

**20W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

SPL1001/20W

6500K

120°

120 lm/w

PF: 0.5

IP: 20

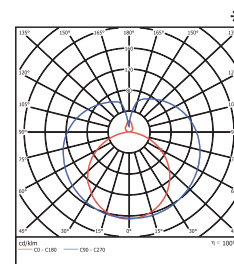
CRI: >80

Tuổi thọ: 30.000 h

Chất Liệu: Thủy tinh



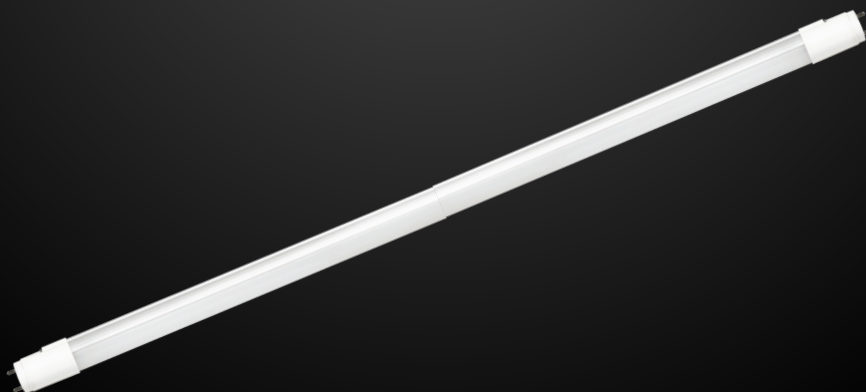
1200mm



TUBE 1/3 NHÔM

TUBE LED

TUBE 1/3 NHÔM



Điện Áp: 110-245V/50-60Hz



10W

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

SPL2001/10W

6500K

120°

95 lm/w

PF: 0.5

IP: 20

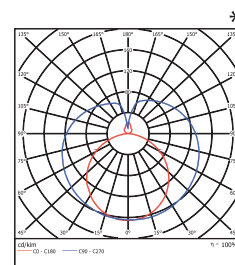
CRI: >80

Tuổi thọ: 30.000 h

Chất Liệu: Nhôm Sơn Tĩnh Điện + Nhựa PC



600mm



20W

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

SPL2001/20W

6500K

120°

95 lm/w

PF: 0.5

IP: 20

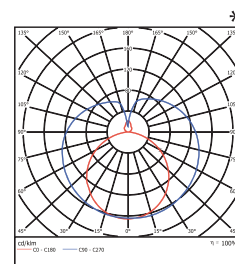
CRI: >80

Tuổi thọ: 30.000 h

Chất Liệu: Nhôm Sơn Tĩnh Điện + Nhựa PC



1200mm

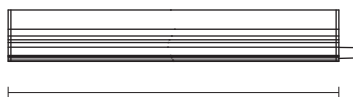


TUBE T5

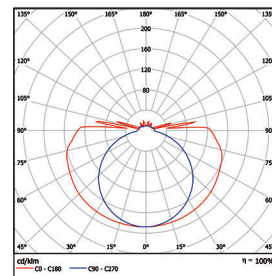
Điện áp: 220-240V/50-60Hz



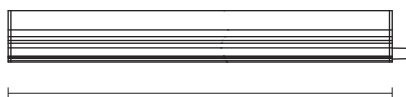
4W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N05E0-1001	3000K	120°	100 lm/w
N05E0-1002	4000K	120°	100 lm/w
N05E0-1003	6000K	120°	100 lm/w
PF: 0.5		Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20		Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC trắng	
CRI: >80			



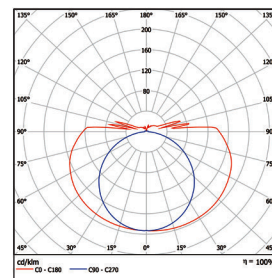
311 x 22 x 34 mm



7W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N05E0-1004	3000K	120°	110 lm/w
N05E0-1005	4000K	120°	110 lm/w
N05E0-1006	6000K	120°	110 lm/w
PF: 0.5		Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20		Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC trắng	
CRI: >80			

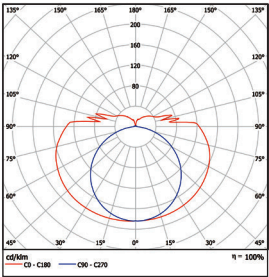
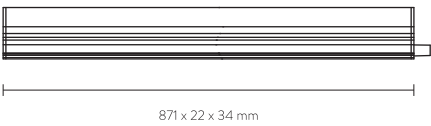


571 x 22 x 34 mm

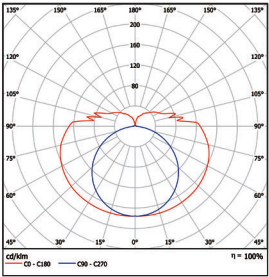
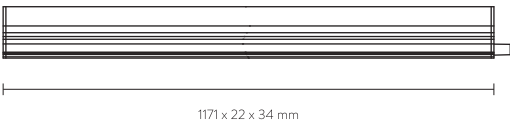




10W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N05E0-1007	3000K	120°	110 lm/w
N05E0-1008	4000K	120°	110 lm/w
N05E0-1009	6000K	120°	110 lm/w
PF: 0.5		Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20		Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC trắng	
		CRI: >80	



14W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N05E0-1010	3000K	120°	110 lm/w
N05E0-1011	4000K	120°	110 lm/w
N05E0-1012	6000K	120°	110 lm/w
PF: 0.5		Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20		Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC trắng	
		CRI: >80	



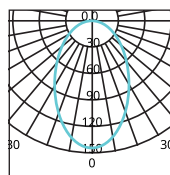
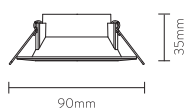
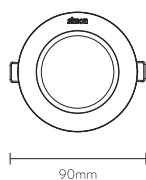
DOWNLIGHT CD20 - CHỐNG CHÓI



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



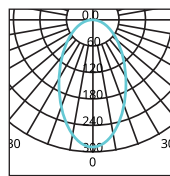
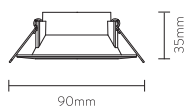
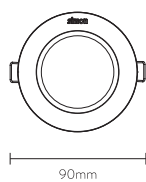
3W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1226	3000K	105°	80 lm/w
N03E0-1227	4000K	105°	80 lm/w
N03E0-1228	6500K	105°	80 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø68-75 mm		Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC



70°			
h(m)	d(m)	Ev	Emax
2	2.8	19.3	36.6
3	4.2	8.6	16.3
4	5.5	4.8	7.1
5	6.9	3.1	5.9



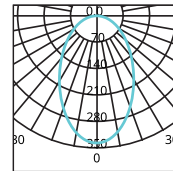
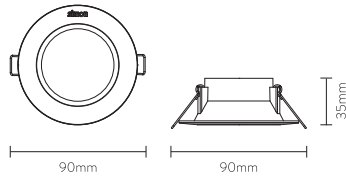
5W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1229	3000K	105°	75 lm/w
N03E0-1230	4000K	105°	75 lm/w
N03E0-1231	6500K	105°	80 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø68-75 mm		Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC



70°			
h(m)	d(m)	Ev	Emax
2	2.8	37.6	71
3	4.1	16.7	31.6
4	5.5	9.4	17.8
5	6.9	6	11.4



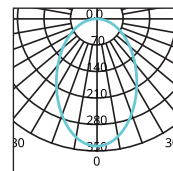
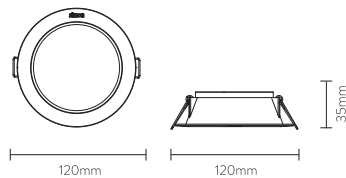
7W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1232	3000K	105°	80 lm/w
N03E0-1233	4000K	105°	80 lm/w
N03E0-1234	6500K	105°	80 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 30.000 h
IP: 20		Lỗ Khoét: Ø68-75 mm	Chất Liệu: PC



70°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	2.8	44.8	84.8
3	4.2	19.9	37.7
4	5.5	11.2	21.2
5	6.9	7.2	13.6



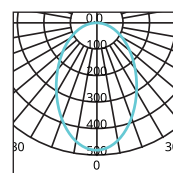
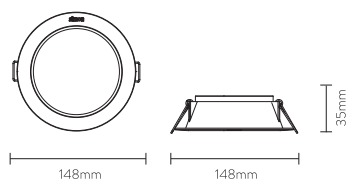
9W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1235	3000K	105°	90 lm/w
N03E0-1236	4000K	105°	90 lm/w
N03E0-1237	6500K	105°	90 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 30.000 h
IP: 20		Lỗ Khoét: Ø100-110 mm	Chất Liệu: PC



70°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	3	443.3	85
3	4.5	19.3	37.8
4	6	10.8	21.2
5	7.5	6.9	13.6



12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1238	3000K	105°	90 lm/w
N03E0-1239	4000K	105°	90 lm/w
N03E0-1240	6500K	105°	90 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 30.000 h
IP: 20		Lỗ Khoét: Ø125-135 mm	Chất Liệu: PC



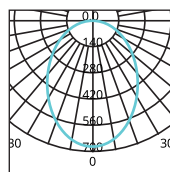
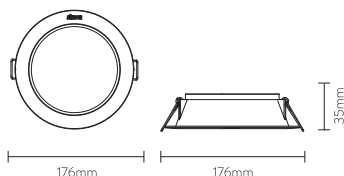
70°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	3.1	61.3	122.5
3	4.7	27.3	54.4
4	6.2	15.3	30.6
5	7.8	9.8	19.6

DOWNLIGHT **CD20 - CHỐNG CHÓI**

Điện áp: 220-240V/50-60Hz



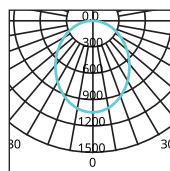
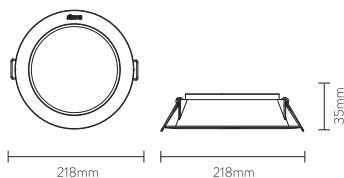
16W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1241	3000K	105°	95 lm/w
N03E0-1242	4000K	105°	95 lm/w
N03E0-1243	6500K	105°	95 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 30.000 h
IP: 20		Lỗ Khoét: Ø150-160 mm	Chất Liệu: PC



70°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	3.2	86.1	174.5
3	4.8	38.3	77.5
4	6.4	21.5	43.6
5	8	13.8	27.9



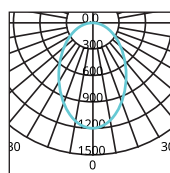
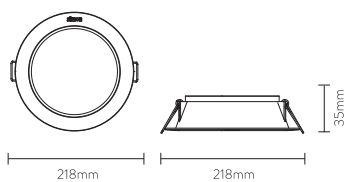
20W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1244	3000K	105°	90 lm/w
N03E0-1245	4000K	105°	90 lm/w
N03E0-1246	6500K	105°	90 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 30.000 h
IP: 20		Lỗ Khoét: Ø190-200 mm	Chất Liệu: PC



70°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	3.1	126.8	253.8
3	4.7	56.3	112.8
4	6.3	31.7	63.5
5	7.8	20.3	40.6



24W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1247	3000K	105°	90 lm/w
N03E0-1248	4000K	105°	90 lm/w
N03E0-1249	6500K	105°	90 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 30.000 h
IP: 20		Lỗ Khoét: Ø190-200 mm	Chất Liệu: PC



70°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	3.1	148.2	297
3	4.7	65.9	132
4	6.3	37.1	74.2
5	7.9	23.7	47.5

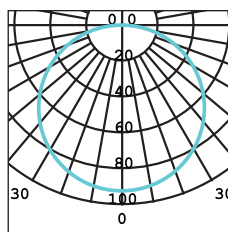
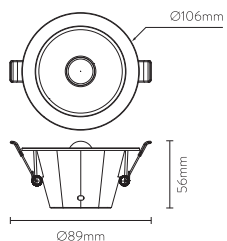
DOWNLIGHT CẢM ỨNG CDS20



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



5W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0324-0589	3000K	105°	65 lm/w
N0324-0590	4000K	105°	65 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø90 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC	



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	5.1	8.5	24.5
3	7.7	3.8	10.9
4	10.2	2.1	6.1
5	12.8	1.4	3.9

DOWNLIGHT **CD26**

Điện áp: 220-240V/50-60Hz

**3W**

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0597

3000K

75 m/w

N0324-0598

4000K

75 lm/w

N0324-0935

5700K

75 lm/w

PF: 0.5

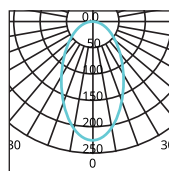
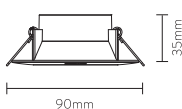
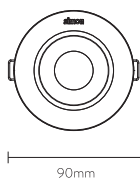
CRI: >90

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét: Ø68-75 mm

Chất Liệu:



55°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	2,1	35,3	57,6
3	3,1	18,7	25,6
4	4,1	8,8	14,4
5	5,1	5,6	9,2

**5W**

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0601

3000K

80 lm/w

N0324-0602

4000K

80 lm/w

N0324-0936

5700K

80 lm/w

PF: 0.5

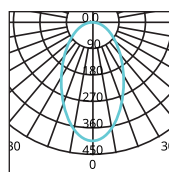
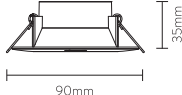
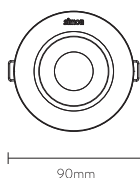
CRI: >90

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét: Ø68-75 mm

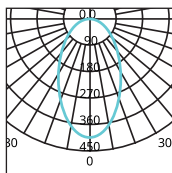
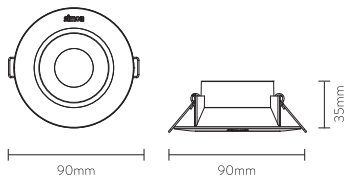
Chất Liệu: PC



55°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	2	64,6	104,2
3	3,1	28,7	46,3
4	4,1	16,1	26,1
5	5,2	10,3	16,7



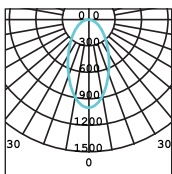
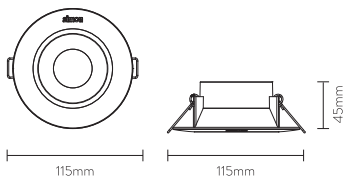
5W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N0324-0603	3000K	80 lm/w
N0324-0604	4000K	80 lm/w
PF: 0.5 IP: 43	CRI: >90 Lỗ Khoét: Ø68-75 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC



55°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	2	64.6	104.2
3	3.1	28.7	46.3
4	4.1	16.1	26.1
5	5.2	10.3	16.7



9W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N0324-0937	3000K	85 lm/w
N0324-0938	4000K	85 lm/w
N0324-0939	5700K	85 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >90 Lỗ Khoét: Ø100-105 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC



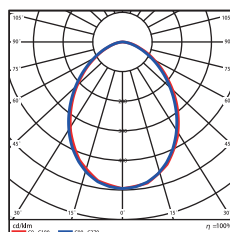
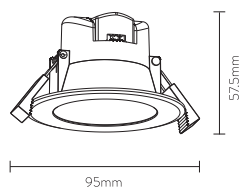
55°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.9	152.7	250.0
3	2.8	67.9	111.1
4	3.8	38.2	62.5
5	4.7	24.4	40.0

DOWNLIGHT **WAVE**

Điện áp: 220-240V/50-60Hz



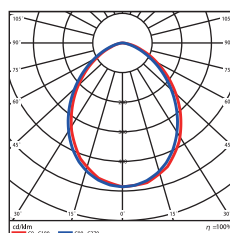
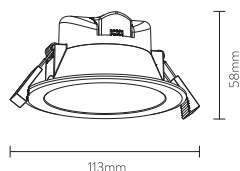
5W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1013	3000K	90°	80 lm/w
N03E0-1014	4000K	90°	85 lm/w
N03E0-1015	6500K	90°	85 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø68-80 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	41	101
2	446	10	25
3	669	5	11
4	892	3	6
5	1115	2	4



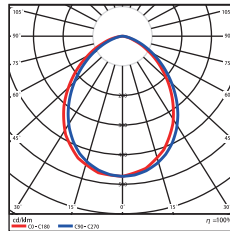
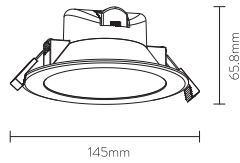
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1016	3000K	90°	90 lm/w
N03E0-1017	4000K	90°	90 lm/w
N03E0-1018	6500K	90°	90 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø90-102 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	41	101
2	446	10	25
3	669	5	11
4	892	3	6
5	1115	2	4



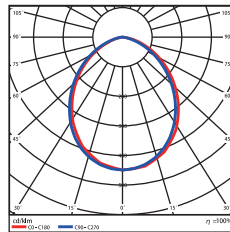
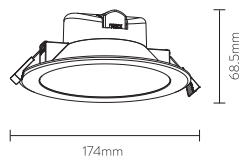
12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1019	3000K	90°	90 lm/w
N03E0-1020	4000K	90°	90 lm/w
N03E0-1021	6500K	90°	90 lm/w
PF: 0.9 IP: 20 CRI: >80 Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng Lỗ Khoét: Ø120-130 mm			



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	82	204
2	446	21	51
3	669	9	23
4	892	5	13
5	1115	3	8



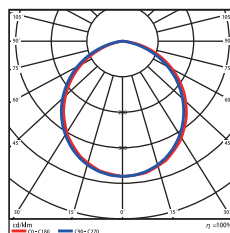
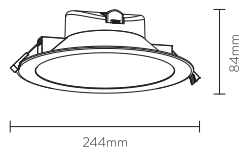
14W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1022	3000K	90°	90 lm/w
N03E0-1023	4000K	90°	90 lm/w
N03E0-1024	6500K	90°	90 lm/w
PF: 0.9 IP: 20 CRI: >80 Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng Lỗ Khoét: Ø145-155 mm			



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	82	204
2	446	21	51
3	669	9	23
4	892	5	13
5	1115	3	8



20W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1025	3000K	90°	95 lm/w
N03E0-1026	4000K	90°	95 lm/w
N03E0-1027	6500K	90°	95 lm/w
PF: 0.9 IP: 20 CRI: >80 Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng Lỗ Khoét: Ø195-210 mm			



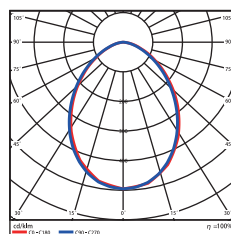
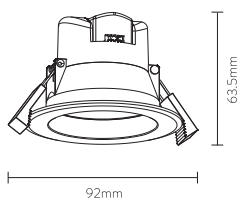
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	119	305
2	446	29	76
3	669	13	33
4	892	7	19
5	1115	5	12

DOWNLIGHT **GRACE**

Điện áp: 220-240V/50-60Hz



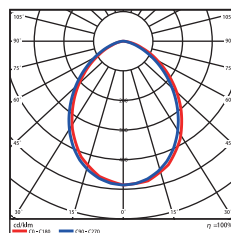
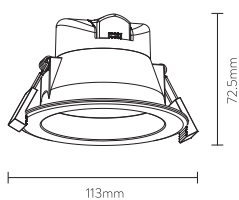
5W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1028	3000K	80°	80 lm/w
N03E0-1029	4000K	80°	85 lm/w
N03E0-1030	6500K	80°	85 lm/w
PF: 0.9 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø68-80 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	41	101
2	446	10	25
3	669	5	11
4	892	3	6
5	1115	2	4



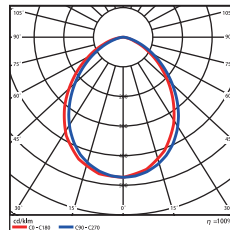
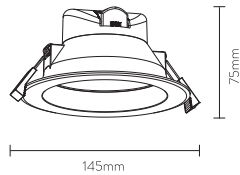
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1031	3000K	80°	90 lm/w
N03E0-1032	4000K	80°	90 lm/w
N03E0-1035	6500K	80°	90 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø90-102 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	41	101
2	446	10	25
3	669	5	11
4	892	3	6
5	1115	2	4



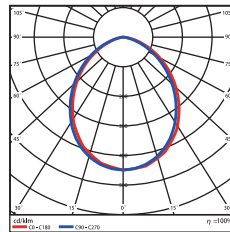
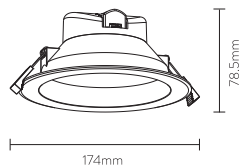
12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1036	3000K	80°	90 lm/w
N03E0-1037	4000K	80°	90 lm/w
N03E0-1038	6500K	80°	90 lm/w
PF: 0.9 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø120-130 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	82	204
2	446	21	51
3	669	9	23
4	892	5	13
5	1115	3	8



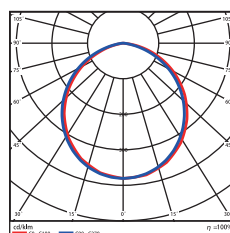
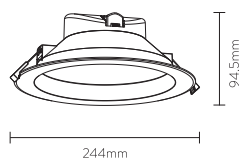
14W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1039	3000K	80°	90 lm/w
N03E0-1040	4000K	80°	90 lm/w
N03E0-1041	6500K	80°	90 lm/w
PF: 0.9 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø145-155 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	82	204
2	446	21	51
3	669	9	23
4	892	5	13
5	1115	3	8



20W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1042	3000K	80°	90 lm/w
N03E0-1043	4000K	80°	95 lm/w
N03E0-1044	6500K	80°	95 lm/w
PF: 0.9 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø195-210 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



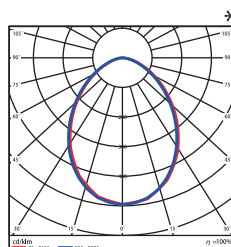
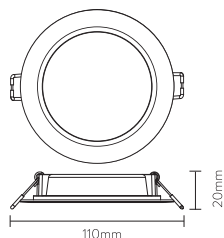
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	119	305
2	446	29	76
3	669	13	33
4	892	7	19
5	1115	5	12

DOWNLIGHT - SIÊU MỎNG NHÔM

Điện Áp: 110-245V/50-60Hz



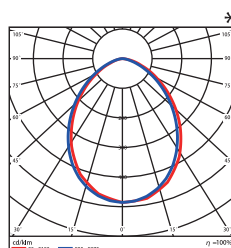
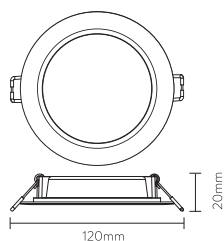
6W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
SPD1001/6A	3000K	105°	95 lm/w
SPD1001/6W	6500K	105°	95 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø90 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	41	101
2	446	10	25
3	669	5	11
4	892	3	6
5	1115	2	4



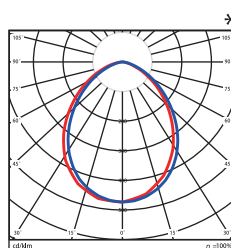
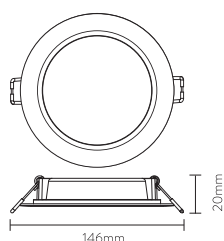
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
SPD1001/8A	3000K	105°	95 lm/w
SPD1001/8W	6500K	105°	95 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø110 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	41	101
2	446	10	25
3	669	5	11
4	892	3	6
5	1115	2	4



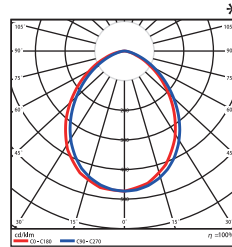
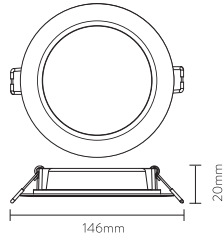
10W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
SPD1001/10A	3000K	105°	95 lm/w
SPD1001/10W	6500K	105°	95 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø135 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	82	204
2	446	21	51
3	669	9	23
4	892	5	13
5	1115	3	8



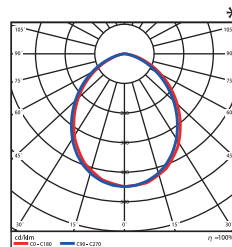
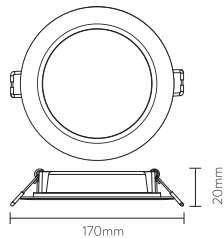
12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
SPD1001/12A	3000K	105°	95 lm/w
SPD1001/12W	6500K	105°	95 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø135 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	82	204
2	446	21	51
3	669	9	23
4	892	5	13
5	1115	3	8



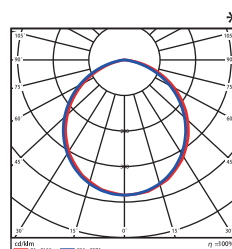
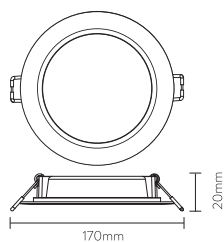
15W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
SPD1001/15A	3000K	105°	95 lm/w
SPD1001/15W	6500K	105°	95 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø155 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	82	204
2	446	21	51
3	669	9	23
4	892	5	13
5	1115	3	8



18W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
SPD1001/18A	3000K	105°	95 lm/w
SPD1001/18W	6500K	105°	95 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø155 mm	Tuổi thọ: 30.000 h Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA	



h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
1	223	119	305
2	446	29	76
3	669	13	33
4	892	7	19
5	1115	5	12

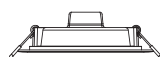
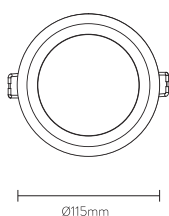
DOWNLIGHT TRÒN



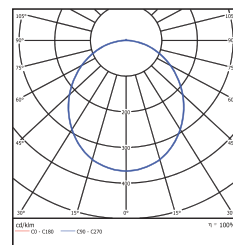
Điện áp: 220-240V/50-60Hz



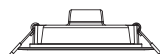
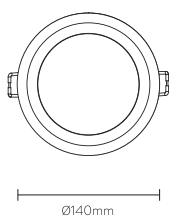
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1099	3000K	110°	75 lm/w
N03E0-1100	4000K	110°	75 lm/w
N03E0-1101	6500K	110°	75 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Loại: Tròn		Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC



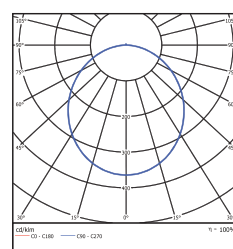
Lỗ Khoét: Ø95-105 mm



12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1102	3000K	110°	75 lm/w
N03E0-1103	4000K	110°	75 lm/w
N03E0-1104	6500K	110°	75 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Loại: Tròn		Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC

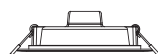
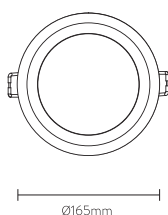


Lỗ Khoét: Ø120-130 mm

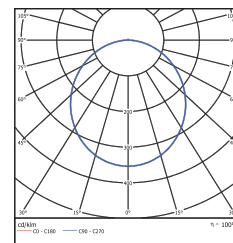




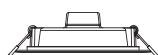
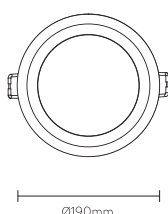
17W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1105	3000K	110°	70 lm/w
N03E0-1106	4000K	110°	70 lm/w
N03E0-1107	6500K	110°	70 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Loại: Tròn		Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC



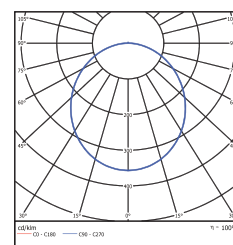
Lỗ Khoét: Ø145-155 mm



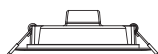
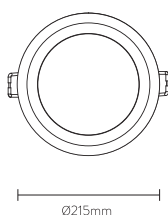
20W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1108	3000K	110°	75 lm/w
N03E0-1109	4000K	110°	75 lm/w
N03E0-1110	6500K	110°	75 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Loại: Tròn		Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC



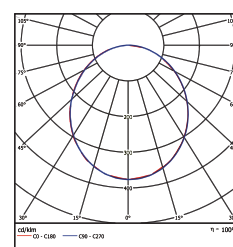
Lỗ Khoét: Ø170-180 mm



24W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1111	3000K	110°	85 lm/w
N03E0-1112	4000K	110°	85 lm/w
N03E0-1113	6500K	110°	85 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Loại: Tròn		Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC



Lỗ Khoét: Ø195-205 mm

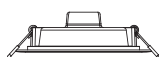
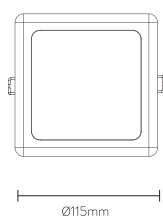


DOWNLIGHT **VUÔNG**

Điện áp: 220-240V/50-60Hz

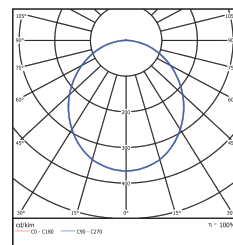


8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1118	3000K	110°	75 lm/w
N03E0-1119	4000K	110°	75 lm/w
N03E0-1120	6500K	110°	75 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Loại: Vuông	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC	

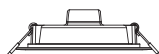
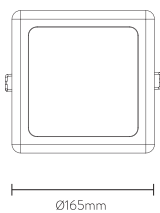


33mm

Lỗ Khoét: 95-105 mm

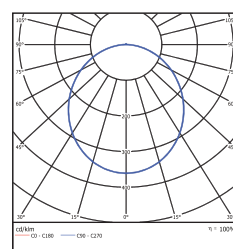


16W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1121	3000K	110°	75 lm/w
N03E0-1122	4000K	110°	75 lm/w
N03E0-1123	6500K	110°	75 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Loại: Vuông	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC	



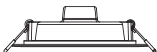
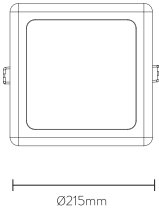
38mm

Lỗ Khoét: 145-155 mm

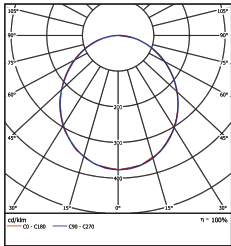




24W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1124	3000K	110°	85 lm/w
N03E0-1125	4000K	110°	85 lm/w
N03E0-1126	6500K	110°	85 lm/w
PF: 0.5	CRI: >80	Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20	Loại: Vuông	Chất Liệu: Vỏ Nhựa PC	



38mm

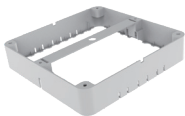


.....



PHỤ KIỆN	Công Suất	Kích Thước (mm)	Mô tả
N03E0-1114	17W	165x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Tròn
N03E0-1115	24W	215x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Tròn
Chất Liệu: Nhựa PC			

.....



PHỤ KIỆN	Công Suất	Kích Thước (mm)	Mô tả
N03E0-1116	16W/17W	165x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Vuông
N03E0-1117	24W	215x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Vuông
Chất Liệu: Nhựa PC			

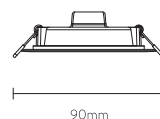
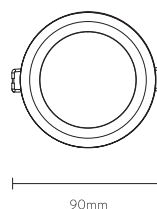
DOWNLIGHT GEN2



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



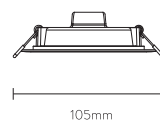
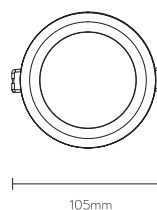
4W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1157	3000K	110°	70 lm/w
N03E0-1158	4000K	110°	75 lm/w
N03E0-1159	6500K	110°	75 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø70-80 mm	
		Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



33mm



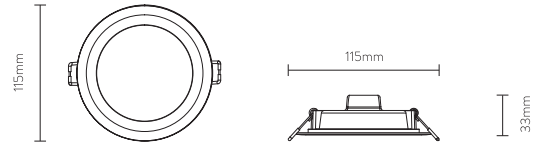
6W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1160	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1161	4000K	110°	100 lm/w
N03E0-1162	6500K	110°	100 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø85-95 mm	
		Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng	



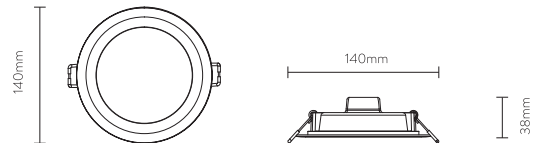
33mm



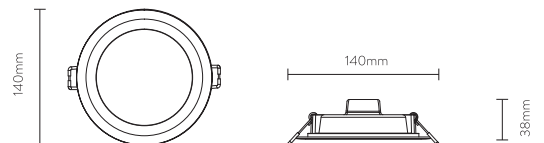
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1169	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1170	4000K	110°	100 lm/w
N03E0-1171	6500K	110°	100 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø95-105 mm	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng



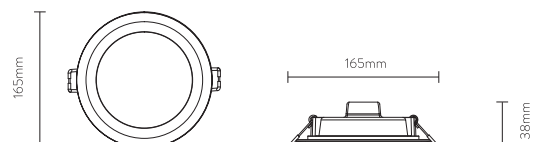
9W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1172	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1173	4000K	110°	100 lm/w
N03E0-1174	6500K	110°	100 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø120-130 mm	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng



12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1175	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1176	4000K	110°	100 lm/w
N03E0-1177	6500K	110°	100 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø120-130 mm	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng



12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1178	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1179	4000K	110°	105 lm/w
N03E0-1180	6500K	110°	105 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø145-155 mm	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng

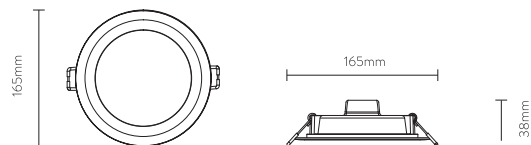


DOWNLIGHT **GEN2**

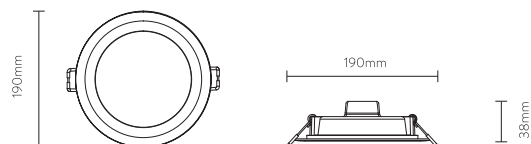
Điện áp: 220-240V/50-60Hz



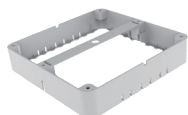
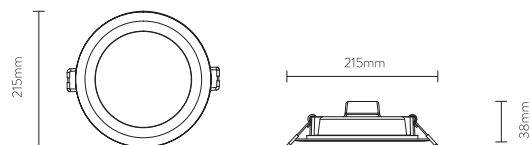
17W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1181	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1182	4000K	110°	100 lm/w
N03E0-1183	6500K	110°	100 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø145-155 mm	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vô nhựa PC trắng



20W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1184	3000K	110°	100 lm/w
N03E0-1185	4000K	110°	105 lm/w
N03E0-1186	6500K	110°	105 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø170-180 mm	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vô nhựa PC trắng



24W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1187	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1188	4000K	110°	105 lm/w
N03E0-1189	6500K	110°	105 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø195-205 mm	Tuổi thọ: 20.000 h Chất Liệu: Vô nhựa PC trắng



PHỤ KIỆN	Công Suất	Kích Thước (mm)	Mô tả
N03E0-1114	17W	165x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Tròn
N03E0-1115	24W	215x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Tròn
Chất Liệu: Nhựa PC			
N03E0-1116	16W/17W	165x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Vuông
N03E0-1117	24W	215x45	Phụ Kiện Lắp Nổi Vuông
Chất Liệu: Nhựa PC			



8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1190	3000K	110°	95 lm/w
N03E0-1191	4000K	110°	100 lm/w
N03E0-1192	6500K	110°	100 lm/w

PF: 0.5

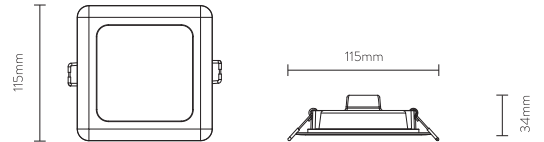
CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét vuông: 95-105 mm

Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng



12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1193	3000K	110°	110 lm/w
N03E0-1194	4000K	110°	120 lm/w
N03E0-1195	6500K	110°	120 lm/w

PF: 0.5

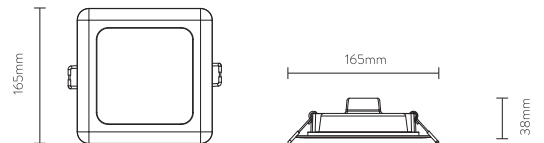
CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét vuông: 145-155 mm

Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng



17W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1196	3000K	110°	100 lm/w
N03E0-1197	4000K	110°	105 lm/w
N03E0-1198	6500K	110°	105 lm/w

PF: 0.5

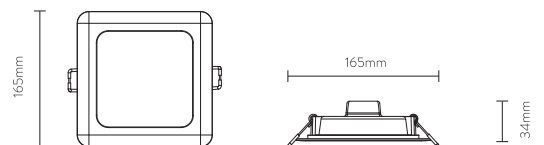
CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét vuông: 145-155 mm

Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng



24W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N03E0-1199	3000K	110°	105 lm/w
N03E0-1200	4000K	110°	110 lm/w
N03E0-1201	6500K	110°	110 lm/w

PF: 0.5

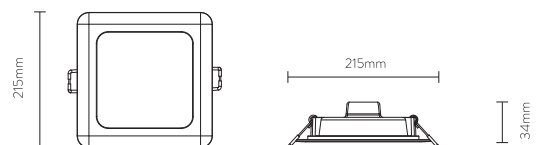
CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

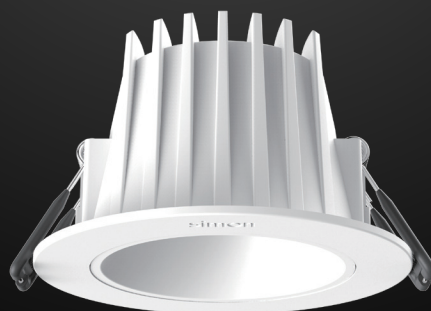
IP: 20

Lỗ Khoét vuông: 195-205 mm

Chất Liệu: Vỏ nhựa PC trắng



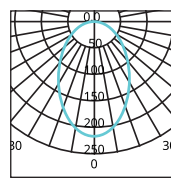
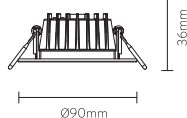
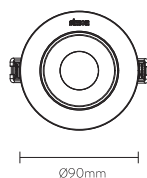
SPOTLIGHT CD30



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



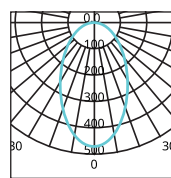
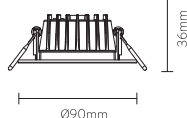
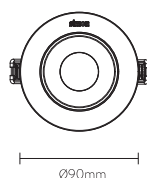
3W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N0324-0901	3000K	100 lm/w
N0324-0902	4000K	100 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >90 Lỗ Khoét: Ø75-80 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Aluminum + PC



50°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.8	65.1	103.1
3	2.6	30.3	45.8
4	3.5	17	25.8
5	4.4	10.9	16.5



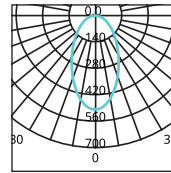
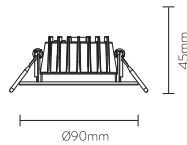
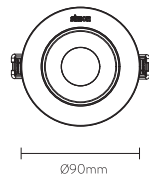
5W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N0324-0905	3000K	95 lm/w
N0324-0909	3500K	95 lm/w
N0324-0906	4000K	95 lm/w
N0324-0941	5700K	95 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >90 Lỗ Khoét: Ø75-80 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Aluminum + PC



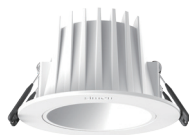
50°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.8	73.6	116.7
3	2.6	32.7	51.9
4	3.5	18.4	29.2
5	4.4	11.8	18.7



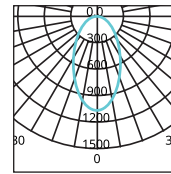
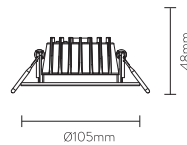
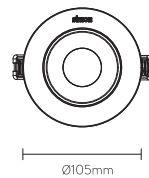
7W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N0324-0928	3000K	75 lm/w
N0324-0929	4000K	75 lm/w
N0324-0942	5700K	75 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >90 Lỗ Khoét: Ø75-80 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Aluminum + PC



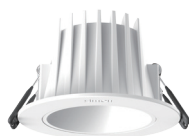
50°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.7	108	172.3
3	2.5	48	76.7
4	3.4	27	43.1
5	4.2	17.3	27.6



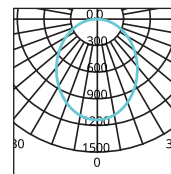
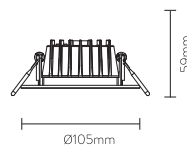
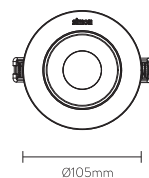
9W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N0324-0907	3000K	85 lm/w
N0324-0908	4000K	85 lm/w
N0324-0913	3500K	85 lm/w
N0324-0943	5700K	85 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >90 Lỗ Khoét: Ø90-95 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Aluminum + PC



50°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.9	157.4	255.3
3	2.8	69.9	133.5
4	3.7	39.3	63.8
5	4.7	25.2	40.9



12W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N0324-0917	3000K	90 lm/w
N0324-0918	3500K	90 lm/w
N0324-0919	4000K	90 lm/w
N0324-0944	5700K	90 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >90 Lỗ Khoét: Ø90-95 mm	Tuổi thọ: 50.000 h Chất Liệu: Aluminum + PC



50°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	2.5	176.7	292.2
3	3.7	78.5	129.9
4	4.9	44.2	73.1
5	6.2	28.3	46.8

**15W**

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0923

3000K

90 lm/w

N0324-0924

3500K

90 lm/w

N0324-0925

4000K

90 lm/w

N0324-0945

5700K

90 lm/w

PF: 0.5

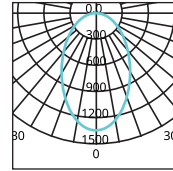
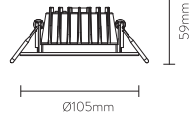
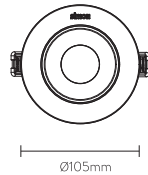
CRI: >90

Tuổi thọ: 50.000 h

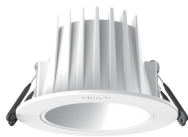
IP: 20

Lỗ Khoét: Ø90-95 mm

Chất Liệu: Aluminum + PC



50°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	2.4	195.9	329.6
3	3.7	87.1	146.5
4	4.9	49	82.4
5	6.2	31.4	52.7

**20W**

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0917

3000K

85 lm/w

N0324-0918

4000K

85 lm/w

N0324-0940

5700K

85 lm/w

PF: 0.5

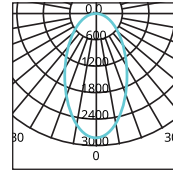
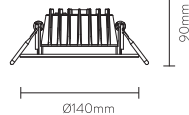
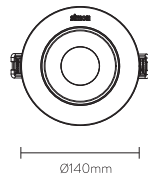
CRI: >90

Tuổi thọ: 50.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét: Ø125-130 mm

Chất Liệu: Aluminum + PC



50°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.6	466.2	701.2
3	2.4	207.2	311.6
4	3.2	116.5	175.3
5	4	74.5	112.2

SPOTLIGHT CU20



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



9W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0691

4000K

85 lm/w

N0324-0692

5700K

85 lm/w

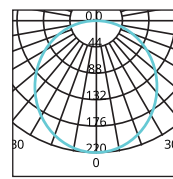
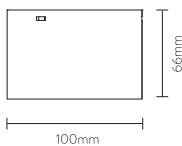
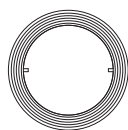
PF: 0.5

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 20

CRI: >90

Chất Liệu: Aluminum + PMMA



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.9	19.6	54.9
3	9.7	4.9	13.7
4	10.9	3.9	10.8
5	14.6	2.2	6.1



12W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0695

4000K

95 lm/w

N0324-0696

5700K

95 lm/w

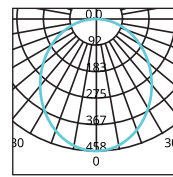
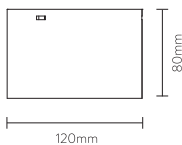
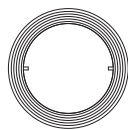
PF: 0.5

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 20

CRI: >90

Chất Liệu: Aluminum + PMMA



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.9	40.5	114.1
3	9.9	10.1	28.5
4	11.1	8	22.5
5	14.8	4.5	12.7



20W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0699

4000K

85 lm/w

N0324-0700

5700K

85 lm/w

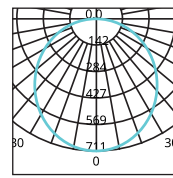
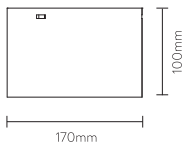
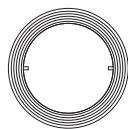
PF: 0.5

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 20

CRI: >92

Chất Liệu: Aluminum + PMMA



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	5.1	60.4	177.8
3	10.2	15.1	44.4
4	11.5	11.9	35.1
5	15.4	6.7	19.8



SPOTLIGHT CUS20



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



9W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0709	3000K	89 lm/w
N0324-0710	4000K	89 lm/w
N0324-0711	5700K	89 lm/w
N0324-0712	3000K	89 lm/w
N0324-0713	4000K	89 lm/w
N0324-0714	5700K	89 lm/w

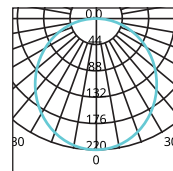
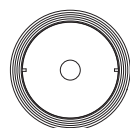
PF: 0.5

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 20

CRI: >90

Chất Liệu: Aluminum + PMMA



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.9	19.6	54.9
3	9.7	4.9	13.7
4	10.9	3.9	10.8
5	14.6	2.2	6.1



SPOTLIGHT

CUS20



12W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N0324-0718	3000K	98 lm/w
N0324-0719	4000K	98 lm/w
N0324-0720	5700K	98 lm/w
N0324-0721	3000K	98 lm/w
N0324-0722	4000K	98 lm/w
N0324-0723	5700K	98 lm/w

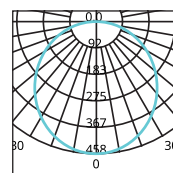
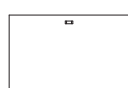
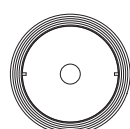
PF: 0.5

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 20

CRI: >90

Chất Liệu: Aluminum + PMMA



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.9	40.5	114.1
3	9.9	10.1	28.5
4	11.1	8	22.5
5	14.8	4.5	12.7



SPOTLIGHT CU50



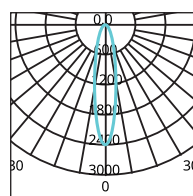
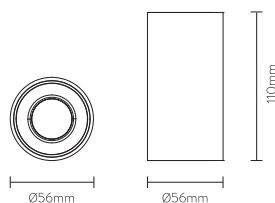
Điện áp: 220-240V/50-60Hz



7W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0324-0701	3000K	24°	80 lm/w
N0324-0703	4000K	24°	80 lm/w

PF: 0.5
IP: 20

Tuổi thọ: 40.000 h
Chất Liệu: Aluminum + PMMA



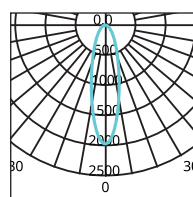
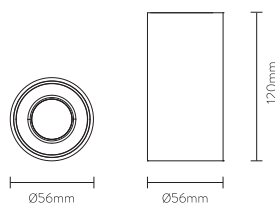
24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	165.9	598.7
3	1.4	73.8	266.1
4	1.85	41.5	149.7
5	2.3	26.6	95.8



9W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0324-0737	3000K	24°	80 lm/w
N0324-0738	4000K	24°	80 lm/w

PF: 0.5
IP: 20

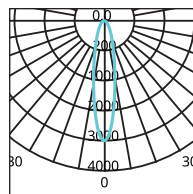
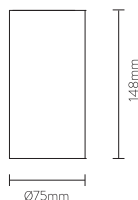
Tuổi thọ: 40.000 h
Chất Liệu: Aluminum + PMMA



24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	209.4	480.6
3	1.1	134	307.6
4	2.5	52.4	120.2
5	4	33.5	105



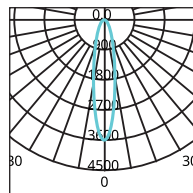
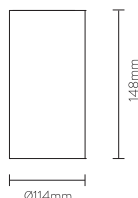
12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0324-0777	3000K	24°	85 lm/w
N0324-0778	4000K	24°	85 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Aluminum + PMMA	
CRI: >90			



24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	251.3	490.3
3	1.1	160.8	369.1
4	2.5	62.9	144.2
5	4	40.2	126



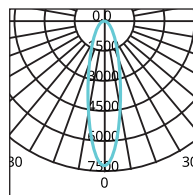
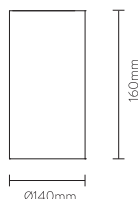
25W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0324-0817	3000K	24°	80 lm/w
N0324-0818	4000K	24°	80 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Aluminum + PMMA	
CRI: >90			



24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	1083	1617
3	1.5	481.4	718.7
4	1.9	270.8	404.3
5	2.4	173.3	258.7



30W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0324-0833	3000K	24°	85 lm/w
N0324-0834	4000K	24°	85 lm/w
PF: 0.5 IP: 20		Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Aluminum + PMMA	
CRI: >90			



24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	1138	1757
3	1.4	505.7	780.9
4	1.9	284.4	439.2
5	2.3	182	281.1

**40W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

N0324-0849

3000K

24°

80 lm/w

N0324-0850

4000K

24°

80 lm/w

PF: 0.5

Tuổi thọ: 40.000 h

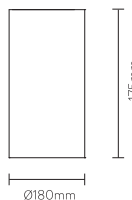
IP: 20

CRI: >90

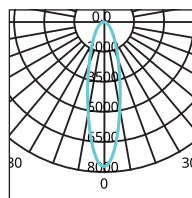
Chất Liệu: Aluminum + PMMA



Ø180mm



Ø180mm



24°			
h(m)	d(m)	Ev	Emax
2	0.9	1365.5	2108.4
3	1.4	606.8	937.1
4	1.9	341.3	527
5	2.3	218.4	337.3

**9W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

N0324-0761

3000K

24°

80 lm/w

N0324-0762

4000K

24°

80 lm/w

N0324-0765

3000K

36°

80 lm/w

N0324-0766

4000K

36°

80 lm/w

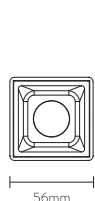
PF: 0.5

Tuổi thọ: 40.000 h

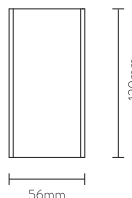
IP: 20

CRI: >90

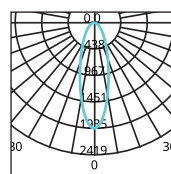
Chất Liệu: Aluminum + PMMA



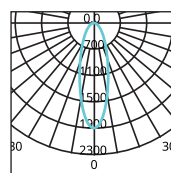
56mm



56mm



24°			
h(m)	d(m)	Ev	Emax
2	0.9	209.4	408.6
3	1.1	134	307.6
4	2.5	52.4	120.2
5	4	33.5	95.8



36°			
h(m)	d(m)	Ev	Emax
2	1.0	203.1	466.2
3	1.2	130.0	298.4
4	2.6	50.8	116.6
5	4.2	32.5	92.9

**15W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

N0324-0801

3000K

24°

80 lm/w

N0324-0802

4000K

24°

80 lm/w

N0324-0805

3000K

36°

80 lm/w

N0324-0806

4000K

36°

80 lm/w

PF: 0.5

Tuổi thọ: 40.000 h

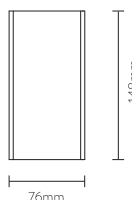
IP: 20

CRI: >90

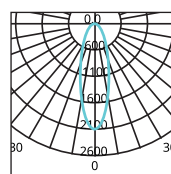
Chất Liệu: Aluminum + PMMA



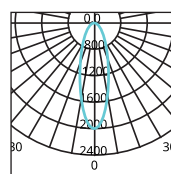
76mm



76mm

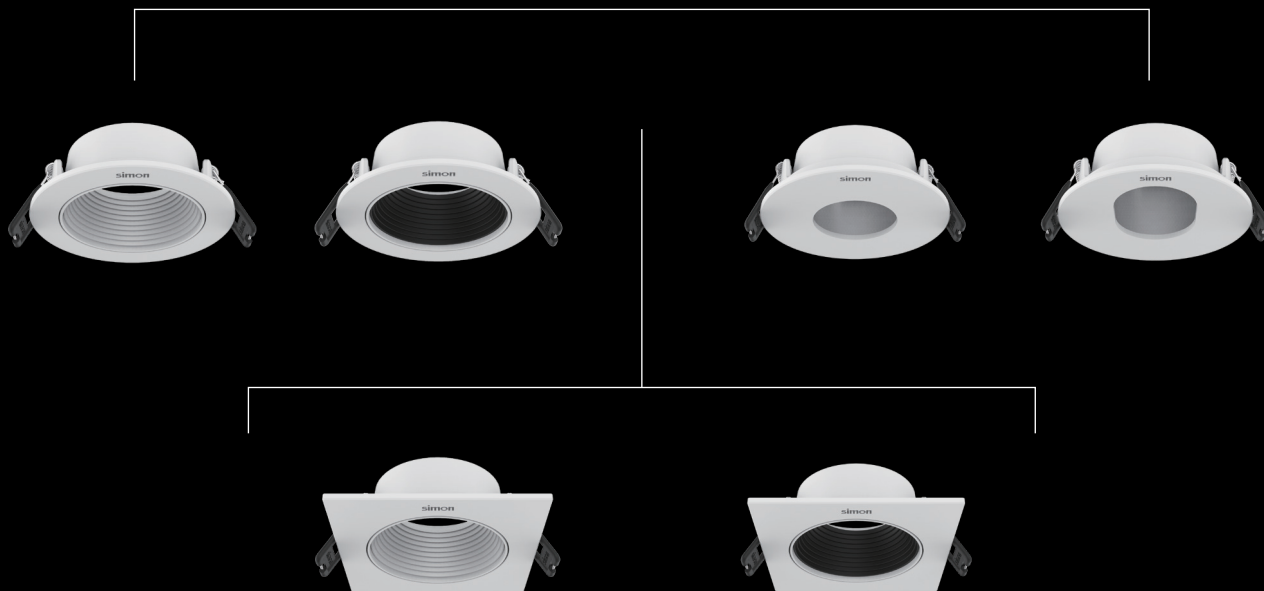


24°			
h(m)	d(m)	Ev	Emax
2	0.9	251.3	576.7
3	1.1	160.8	369.1
4	2.5	62.9	144.2
5	4	40.2	114.9



36°			
h(m)	d(m)	Ev	Emax
2	0.9	243.8	559.4
3	1.3	156.0	358.0
4	2.7	61.0	139.9
5	4.3	39.0	111.5

KC1



**5W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS PQ Đèn - Chíp

N0424-1838/39/40

2700K/3000K/4000K

15°

75 lm/w

N0424-1841/42/44

2700K/3000K/4000K

24°

75 lm/w

N0424-1845/46/48

2700K/3000K/4000K

36°

75 lm/w

N0424-1849/50/51

2700K/3000K/4000K

60°

75 lm/w

TRIAC

N04E0-0535/ N0424-2084/3082

2700K/3000K/4000K

15°

75 lm/w

N04E0-0536/ N0424-3083/84

2700K/3000K/4000K

24°

75 lm/w

N04E0-0537/ N0424-3085/86

2700K/3000K/4000K

36°

75 lm/w

N04E0-0538/ N0424-3087/88

2700K/3000K/4000K

60°

75 lm/w

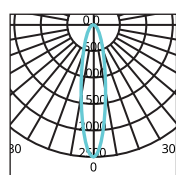
PF: 0.5

Tuổi thọ: 50.000 h

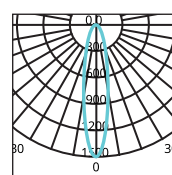
IP: 20

CRI: >90

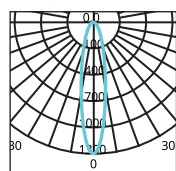
Chất Liệu: Thân Nhôm Sơn Tĩnh Điện



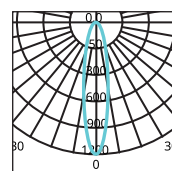
15°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.5	414.9	605.5
3	0.8	184.4	269.1
4	1.1	103.7	151.4
5	1.4	66.4	96.9



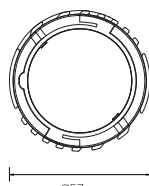
24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.0	236.2	353.1
3	1.5	105.0	156.9
4	2.0	59.1	88.3
5	2.5	37.8	56.5



36°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.1	229.1	342.5
3	1.6	101.9	152.2
4	2.1	57.3	85.7
5	2.7	36.7	54.8



60°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.3	222.2	332.2
3	1.8	98.8	147.6
4	2.3	55.6	83.1
5	2.9	35.6	53.2

**7W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS PQ Đèn - Chíp

N0424-1852/53/87

2700K/3000K/4000K

15°

70 lm/w

N0424-1888/89/91

2700K/3000K/4000K

24°

70 lm/w

N0424-1892/93/95

2700K/3000K/4000K

36°

70 lm/w

N0424-2043/44/45

2700K/3000K/4000K

60°

70 lm/w

TRIAC

N04E0-0539/ N0424-3089/90

2700K/3000K/4000K

15°

70 lm/w

N04E0-0540/ N0424-3091/92

2700K/3000K/4000K

24°

70 lm/w

N04E0-0541/ N0424-3093/94

2700K/3000K/4000K

36°

70 lm/w

N04E0-0542 / N0424-3095/96

2700K/3000K/4000K

60°

70 lm/w

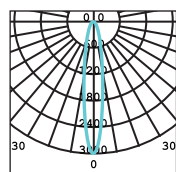
PF: 0.5

Tuổi thọ: 50.000 h

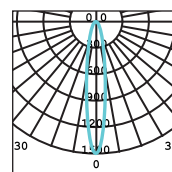
IP: 20

CRI: >90

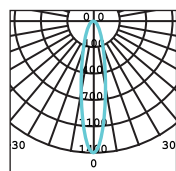
Chất Liệu: Thân Nhôm Sơn Tĩnh Điện



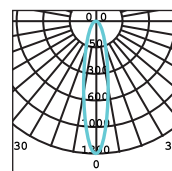
15°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.6	466.9	726.4
3	0.9	207.5	322.9
4	1.3	116.7	181.6
5	1.6	74.7	116.2



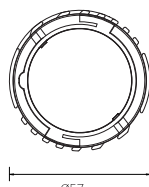
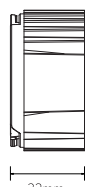
24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1	245.2	366.1
3	1.5	109	162.7
4	2	61.3	91.5
5	2.5	39.2	58.6



36°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.2	237.8	355.1
3	2.0	105.7	157.8
4	2.3	59.5	88.8
5	2.8	38.0	56.8



60°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.5	230.7	344.5
3	2.3	102.6	153.1
4	2.5	57.7	86.1
5	3.3	36.9	55.1



**9W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS PQ Đèn - Chíp

N0424-0246/47/48	2700K/3000K/4000K	15°	80 lm/w
N0424-0249/50/52	2700K/3000K/4000K	24°	80 lm/w
N0424-0253/54/56	2700K/3000K/4000K	36°	80 lm/w
N0424-0257/58/59	2700K/3000K/4000K	60°	80 lm/w

TRIAC

N04E0-0543/ N0424-3097/98	2700K/3000K/4000K	15°	80 lm/w
N04E0-0544/ N0424-3099/3100	2700K/3000K/4000K	24°	80 lm/w
N04E0-0545/ N0424-3101/02	2700K/3000K/4000K	36°	80 lm/w
N04E0-0546/ N0424-3103/04	2700K/3000K/4000K	60°	80 lm/w

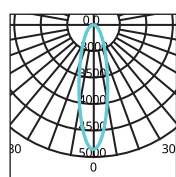
PF: 0.5

Tuổi thọ: 50.000 h

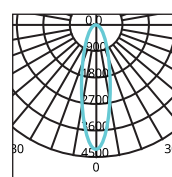
IP: 20

CRI: >90

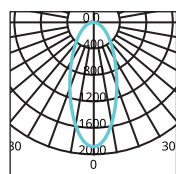
Chất Liệu: Thân Nhôm Sơn Tĩnh Điện



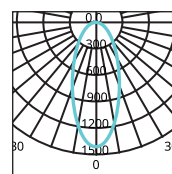
15°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.8	424.1	643.2
3	1.3	188.5	285.9
4	1.7	106.0	160.8
5	2.2	67.9	102.9



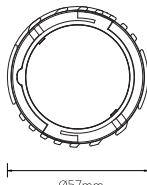
24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	411.7	624.5
3	1.41	183	277.6
4	1.9	102.9	156.1
5	2.4	65.9	99.9



36°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.3	317.8	472.1
3	1.9	141.2	209.5
4	2.6	79.5	118
5	3.2	50.9	75.5



60°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.6	308.3	457.9
3	2.5	137.0	203.5
4	2.9	77.1	114.5
5	3.4	49.4	73.2



45mm

Ø57mm

**12W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS PQ Đèn - Chíp

N0424-2060/61/62	2700K/3000K/4000K	15°	80 lm/w
N0424-2063/64/65	2700K/3000K/4000K	24°	80 lm/w
N0424-2066/67/68	2700K/3000K/4000K	36°	80 lm/w
N0424-2069/70/71	2700K/3000K/4000K	60°	80 lm/w

TRIAC

N04E0-0547/ N0424-3105/06	2700K/3000K/4000K	15°	80 lm/w
N04E0-0548/ N0424-3107/08	2700K/3000K/4000K	24°	80 lm/w
N04E0-0549/ N0424-3109/10	2700K/3000K/4000K	36°	80 lm/w
N04E0-0550/ N0424-3111/12	2700K/3000K/4000K	60°	80 lm/w

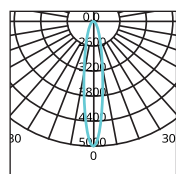
PF: 0.9

Tuổi thọ: 30.000 h

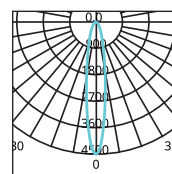
IP: 20

CRI: >90

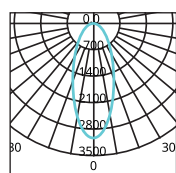
Chất Liệu: Thân Nhôm Sơn Tĩnh Điện



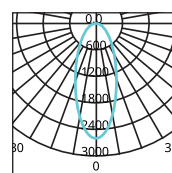
15°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.7	739.4	111.3
3	1.2	328.7	494.7
4	1.6	184.8	278.3
5	2.1	118.3	178.1



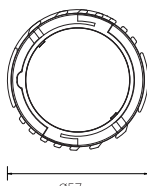
24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	704.2	106
3	1.4	313	471.1
4	1.8	176	265
5	2.3	112.7	169.6



36°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.3	524.3	768.2
3	1.9	233	341.4
4	2.6	131.1	192
5	3.2	83.9	122.9



60°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.6	508.6	745.2
3	2.3	226.0	331.2
4	3.1	127.2	186.2
5	3.8	81.4	119.2



45mm

Ø57mm

**15W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS PQ Đèn - Chíp

N0424-2072/73/74	2700K/3000K/4000K	15°	75 lm/w
N0424-2075/76/77	2700K/3000K/4000K	24°	75 lm/w
N0424-2078/79/80	2700K/3000K/4000K	36°	75 lm/w
N0424-2081/82/83	2700K/3000K/4000K	60°	75 lm/w

TRIAC

N04E0-0551/52/53	2700K/3000K/4000K	15°	75 lm/w
N04E0-0554/55/56	2700K/3000K/4000K	24°	75 lm/w
N04E0-0557/58/59	2700K/3000K/4000K	36°	75 lm/w
N04E0-0560/61/62	2700K/3000K/4000K	60°	75 lm/w

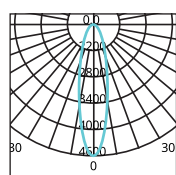
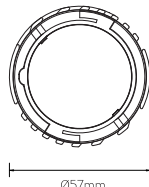
PF: 0.9

Tuổi thọ: 30.000 h

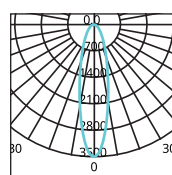
IP: 20

CRI: >90

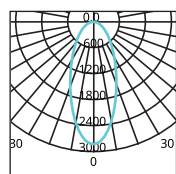
Chất Liệu: Thân Nhôm Sơn Tĩnh Điện



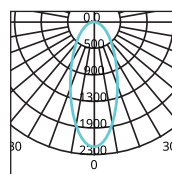
15°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.7	599.2	893.8
3	1.2	266.4	397.2
4	1.6	149.8	223.4
5	2.0	95.9	143.0



24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.92	570.7	851.2
3	1.4	253.7	378.3
4	1.8	142.7	212.8
5	2.3	91.3	136.2



36°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.3	427.9	630.8
3	1.9	190.2	280.3
4	2.6	107	157.7
5	3.2	68.5	100.9



60°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.6	410.8	605.6
3	2.4	182.6	269.1
4	3.5	102.7	151.4
5	3.9	65.8	96.9

MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1



0231



0232



0233



0234

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Góc Bảo Vệ	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0231	Nhựa PC, Tròn	Trắng Ngà	10°	Ø75	85x23
N0424-0232	Nhựa PC, Tròn	Trắng Ngà	30°	Ø75	85x30
N0424-0233	Nhựa PC, Tròn	Đen	10°	Ø75	85x23
N0424-0234	Nhựa PC, Tròn	Đen	30°	Ø75	85x30



0273



0274



0275



0276

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Góc Bảo Vệ	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0273	Nhựa PC, Vuông	Trắng Ngà	10°	Ø75	85x85x23
N0424-0274	Nhựa PC, Vuông	Trắng Ngà	30°	Ø75	85x85x30
N0424-0275	Nhựa PC, Vuông	Đen	10°	Ø75	85x85x23
N0424-0276	Nhựa PC, Vuông	Đen	30°	Ø75	85x85x30



0271



0272

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0271	Nhựa PC	Trắng	Ø75	85x32
N0424-0272	Nhựa PC	Trắng	Ø75	85x32



0277



0278

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0277	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Tròn	Trắng	Ø90	80x41
N0424-0278	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Vuông	Trắng	90x90	86x86x41



0430



0431



0433



0434

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0430	Kim Loại	Đen	Ø75	85x30
N0424-0431	Kim Loại	Bạc	Ø75	85x30
N0424-0433	Nhựa	Đen	Ø75	85x30
N0424-0434	Nhựa	Bạc	Ø75	85x30

MẶT VIÊN SPOTLIGHT KC1



0279



0280



0281

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0279	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Đơn	Trắng	Ø85	97.5x97.5x30
N0424-0280	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Đôi	Trắng	85x190	97.5x205x30
N0424-0281	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Ba	Trắng	85x300	97.5x312.5x30



0282



0283



0284

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0282	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Đơn	Trắng	100x100	116x116x45
N0424-0283	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Đôi	Trắng	100x220	116x237x45
N0424-0284	Nhôm Sơn Tĩnh Điện, Ba	Trắng	100x330	116x344x45



0391



0392



0393



0394



0395

	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-0391	Nhựa , Tròn	Trắng	Ø75	90x30
N0424-0392	Nhựa , Tròn	Đen	Ø75	90x30
N0424-0393	Nhựa , Tròn	Bạc	Ø75	90x30
N0424-0394	Nhựa , Tròn	Champagne	Ø75	90x30
N0424-0395	Nhựa , Tròn	Vàng Hồng	Ø75	90x30



	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-1654	Mặt viên tròn	Bạc	Ø75	85x40.5
N0424-1655	Mặt viên tròn	Đen	Ø75	85x40.5



	Mặt Viên	Màu Sắc Viên	Lỗ Khoét (mm)	Kích Thước (mm)
N0424-1651	Mặt viên tròn IP44	Trắng	Ø75	85x38.5

SPOTLIGHT CP20



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



3W

Ảnh Sáng

Góc chiếu

HS Phát Quang

N04E0-0476/77/78

3000K/4000K/6500K

25°

90 lm/w

PF: 0.5

CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét: Ø68-75 mm

Chất Liệu: PC

N04E0-0479/80/81

3000K/4000K/6500K

25°

80 lm/w

PF: 0.5

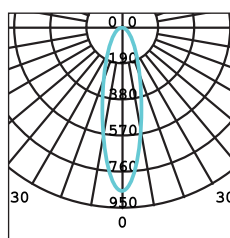
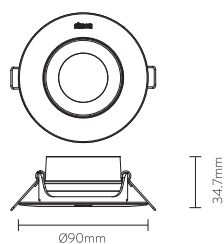
CRI: >90

Tuổi thọ: 20.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét: Ø68-75 mm

Chất Liệu: PC



24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	156.9	227.1
3	1.4	69.73	100.9
4	1.8	39.2	56.8
5	2.3	25.1	36.3



5W

Ảnh Sáng

Góc chiếu

HS Phát Quang

N04E0-0529/30/31

3000K/4000K/6500K

25°

85 lm/w

N04E0-0485/86/87

3000K/4000K/6500K

25°

65 lm/w

PF: 0.5

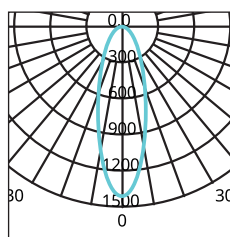
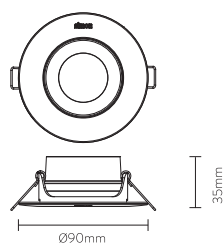
CRI: >80 / CRI: >90

Tuổi thọ: 20.000 h

IP: 20

Lỗ Khoét: Ø68-75 mm

Chất Liệu: PC

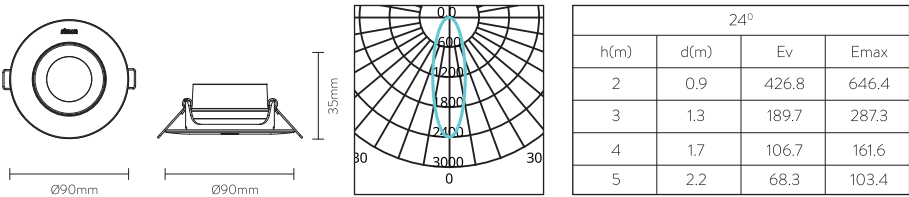


24°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.9	242.7	364.5
3	1.4	107.9	162
4	1.8	60.7	91.1
5	2.3	38.8	58.3

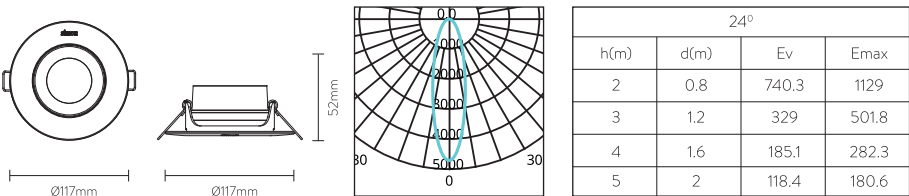


7W	Ánh Sáng	Góc chiếu	HS Phát Quang
N04E0-0532/33/34	3000K/4000K/6500K	25°	85 lm/w
PF: 0.5	CRI: >80	Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20	Lỗ Khoét: Ø68-75 mm	Chất Liệu: PC	

N04E0-0491/92/93	3000K/4000K/6500K	25°	70 lm/w
PF: 0.5	CRI: >90	Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20	Lỗ Khoét: Ø68-75 mm	Chất Liệu: PC	



12W	Ánh Sáng	Góc chiếu	HS Phát Quang
N04E0-0494/95/96	3000K/4000K/6500K	25°	85 lm/w
PF: 0.5	CRI: >80	Tuổi thọ: 20.000 h	
IP: 20	Lỗ Khoét: Ø100-105 mm	Chất Liệu: PC	



SPOTLIGHT FM60



Điện Áp: 220-240V/50-60Hz



3W

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

N04C4-1061/62

3000K/4000K

12°

40 lm/w

N04C4-1063/64

3000K/4000K

20°

40 lm/w

PF: 0.5

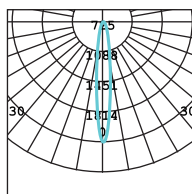
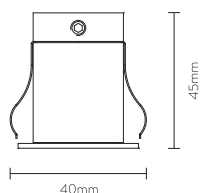
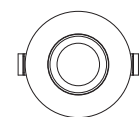
CRI: >95

Tuổi thọ: 40.000 h

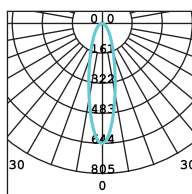
IP: 20

Lỗ Khoét: Ø35 mm

Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC



12°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.5	111.9	360.2
3	0.7	49.7	160.1
4	1	27.9	90
5	1.1	17.9	57.6



20°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.8	55.2	101
3	1.1	24.5	71.5
4	1.5	13.8	40.2
5	1.9	8.8	25.7



5W

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

N04C4-1065/66

3000K/4000K

12°

35 lm/w

N04C4-1067/68

3000K/4000K

20°

40 lm/w

PF: 0.5

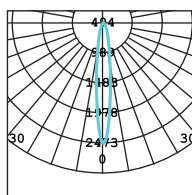
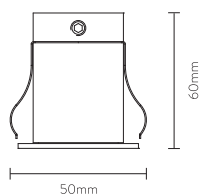
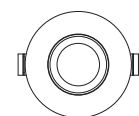
CRI: >95

Tuổi thọ: 40.000 h

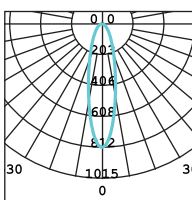
IP: 20

Lỗ Khoét: Ø45 mm

Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC



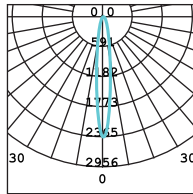
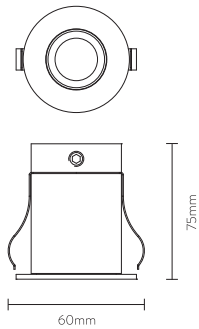
12°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.5	163.1	494.5
3	0.7	72.5	219.8
4	1	40.8	123.6
5	1.1	26.1	79.1



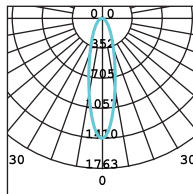
20°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.8	67.3	201
3	1.2	29.9	89.7
4	1.6	16.8	50.4
5	2	10.7	32.3



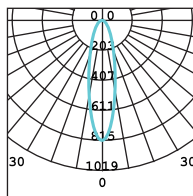
7W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N04C4-1069/70	3000K/4000K	12°	40 lm/w
N04C4-1071/72	3000K/4000K	20°	40 lm/w
N04C4-1073/81	3000K/4000K	30°	40 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >95 Lỗ Khoét: Ø55 mm	Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC	



12°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.5	200	591
3	0.8	88.9	262
4	1	50.0	147
5	1.3	32.0	94.6



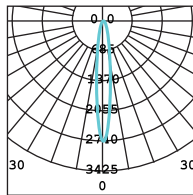
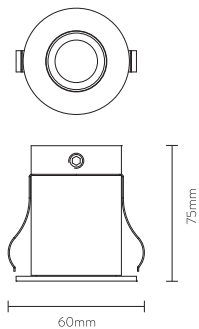
20°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.8	113.3	352.6
3	1.2	50.4	167.7
4	1.5	28.3	88.2
5	1.8	18.1	56.4



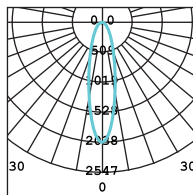
30°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1	71.1	230.8
3	1.6	31.6	90.6
4	2.1	17.8	50.9
5	2.5	11.4	32.6



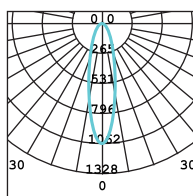
9W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N04C4-1075/76	3000K/4000K	12°	40 lm/w
N04C4-1077/78	3000K/4000K	20°	40 lm/w
N04C4-1079/80	3000K/4000K	30°	40 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >95 Lỗ Khoét: Ø55 mm	Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC	



12°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.5	217	685
3	0.8	96.8	304
4	1	54.4	171
5	1.3	34.8	109



20°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	0.8	153.5	509.5
3	1.2	68	226.5
4	1.5	38.4	127.4
5	1.8	24.6	81.5



30°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1	90.5	265
3	1.6	40.2	117.9
4	2.1	22.6	66.3
5	2.5	14.5	42.4

SPOTLIGHT **FD70**



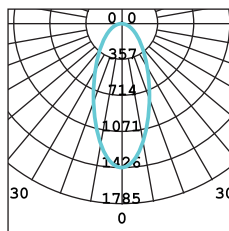
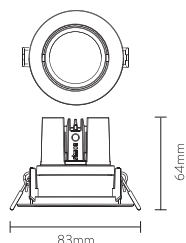
Điện Áp: 220-240V/50-60Hz

SPOTLIGHT

FD70



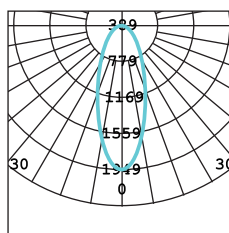
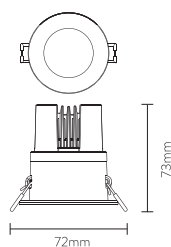
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N04C4-1026	2700K	40°	85 lm/w
N04C4-1027	3000K	40°	85 lm/w
N04C4-1028	4000K	40°	85 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 40.000 h
IP: 20		Lỗ Khoét: Ø75 mm	Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC



40°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.9	99.8	365.1
3	2.3	44.3	162.3
4	2.7	24.9	91.3
5	3.7	15.9	58.4



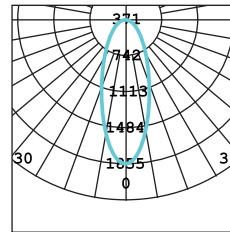
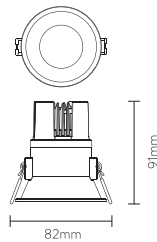
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N04C4-1029	2700K	40°	85 lm/w
N04C4-1030	3000K	40°	85 lm/w
N04C4-1031	4000K	40°	85 lm/w
PF: 0.5		CRI: >80	Tuổi thọ: 40.000 h
IP: 65		Lỗ Khoét: Ø65 mm	Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC



40°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.9	144.7	389.9
3	2.3	64.3	173.3
4	2.7	36.2	97.5
5	3.7	23.2	62.4



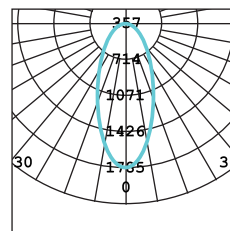
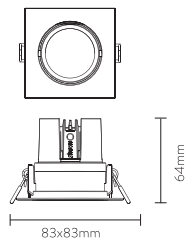
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N04C4-1032	2700K	40°	80 lm/w
N04C4-1033	3000K	40°	80 lm/w
N04C4-1034	4000K	40°	80 lm/w
PF: 0.5 IP: 44	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø75 mm	Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC	



40°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.9	123.1	361.2
3	2.3	54.7	160.5
4	2.7	30.8	90.3
5	3.7	19.7	57.8



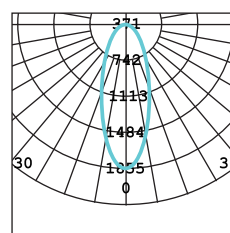
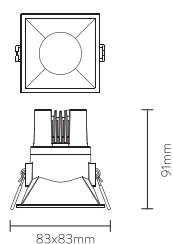
8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N04C4-1035	2700K	40°	80 lm/w
N04C4-1036	3000K	40°	80 lm/w
N04C4-1037	4000K	40°	80 lm/w
PF: 0.5 IP: 20	CRI: >80 Lỗ Khoét: Ø75 mm	Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC	



40°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.9	94.7	357.2
3	2.3	42.1	158.8
4	2.7	23.7	89.3
5	3.7	15.2	57.2

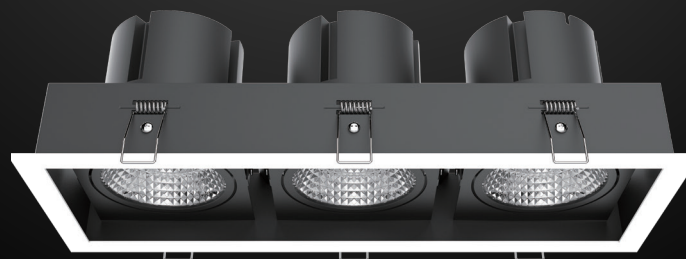


8W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N04C4-1038	2700K	40°	90 lm/w
N04C4-1039	3000K	40°	90 lm/w
N04C4-1040	4000K	40°	90 lm/w
PF: 0.5 IP: 44	CRI: >80 Lỗ Khoét: 75x75 mm	Tuổi thọ: 40.000 h Chất Liệu: Nhôm + Nhựa PC	



40°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	1.9	135.4	371.3
3	2.3	60.2	164.9
4	2.7	33.9	92.8
5	3.7	21.7	59.4

SPOTLIGHT GR30



Điện Áp: 220-240V/50-60Hz



1x9W

	Ảnh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N6424-0177/78	3000K/4000K	15°	77 - 79 lm/w
N6424-0179/80	3000K/4000K	24°	77 - 79 lm/w

2x9W

N6424-0189/90	3000K/4000K	15°	77 - 79 lm/w
N6424-0191/92	3000K/4000K	24°	77 - 79 lm/w

3x9W

N6424-0201/02	3000K/4000K	15°	77 - 79 lm/w
N6424-0203/04	3000K/4000K	24°	77 - 79 lm/w

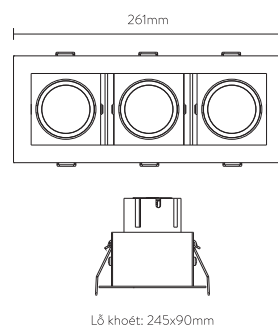
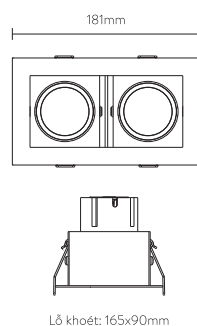
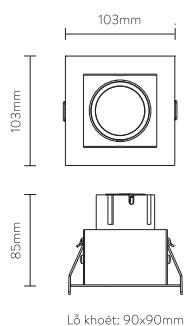
PF: 0.5

IP: 20

CRI: >80

Tuổi Thọ: 40.000 h

Chất Liệu: Nhôm + Hợp Kim Thép

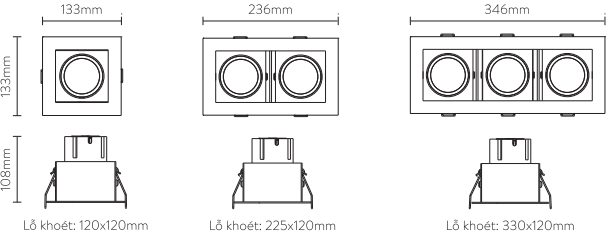


1x9W 24°			
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
2	0.9	340.5	505.2
3	1.4	151.3	224.5
4	1.8	85.1	126.3
5	2.3	54.5	80.8

2x9W 24°			
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
2	0.9	676.6	1003
3	1.4	300.7	445.8
4	1.8	169.2	250.7
5	2.3	108.3	160.5



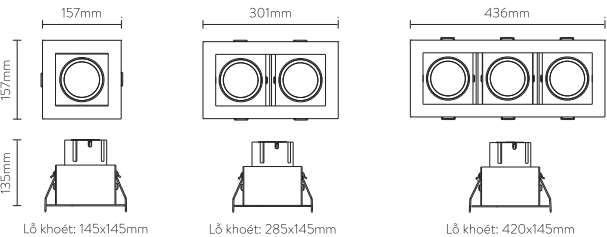
1x15W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N6424-0181/82	3000K/4000K	15°	60 - 75 lm/w
N6424-0183/84	3000K/4000K	24°	60 - 75 lm/w
2x15W			
N6424-0193/94	3000K/4000K	15°	60 - 75 lm/w
N6424-0195/96	3000K/4000K	24°	60 - 75 lm/w
3x15W			
N6424-0205/06	3000K/4000K	15°	60 - 75 lm/w
N6424-0207/08	3000K/4000K	24°	60 - 75 lm/w
PF: 0.5		Tuổi Thọ: 40.000 h	
IP: 20		CRI: >80	
		Chất Liệu: Nhôm + Hợp Kim Thép	



1x15W 24°			
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
2	0.8	552.1	840.2
3	1.2	245.4	373.4
4	1.6	138	210.1
5	1.9	88.3	134.4



1x30W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N6424-0185/86	3000K/4000K	15°	87 lm/w
N6424-0187/88	3000K/4000K	24°	87 lm/w
2x30W			
N6424-0197/98	3000K/4000K	15°	87 lm/w
N6424-0199/200	3000K/4000K	24°	87 lm/w
3x30W			
N6424-0209/10	3000K/4000K	15°	87 lm/w
N6424-0211/12	3000K/4000K	24°	87 lm/w
PF: 0.5		Tuổi Thọ: 40.000 h	
IP: 20		CRI: >80	
		Chất Liệu: Nhôm + Hợp Kim Thép	



1x30W 24°			
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
2	0.7	1216	1865
3	1.1	540.3	828.8
4	1.5	303.9	466.2
5	1.8	194.5	298.4



ỔP TRẦN CẢM ỨNG GEN 2



Điện áp: 220-240V/50-60Hz

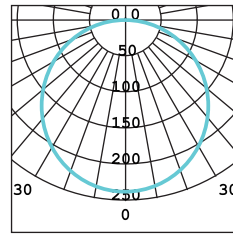
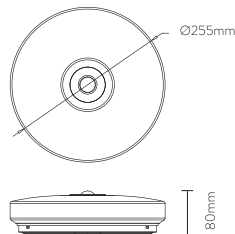
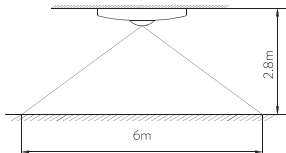


12W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0124-0252	6500K	118°	75 lm/w
N0124-0253	4000K	118°	70 lm/w

PF: 0.5
IP: 20

CRI: >80

Tuổi thọ: 30.000 h
Chất Liệu: PMMA



108°			
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
2	6.8	14.9	60.9
3	10.2	6.6	27.1
4	13.6	3.7	15.2
5	17	2.4	9.7

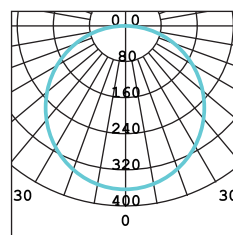
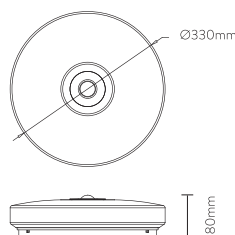
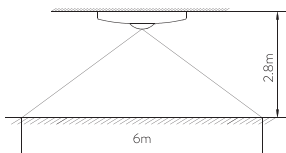


18W	Ánh Sáng	Góc Chiếu	HS Phát Quang
N0124-0250	6500K	118°	70 lm/w
N0124-0251	4000K	1018°	70 lm/w

PF: 0.5
IP: 20

CRI: >80

Tuổi thọ: 30.000 h
Chất Liệu: PMMA



108°			
h(m)	d(m)	E(m)	E _{max}
2	6.7	22.5	89
3	9.9	9.9	39.6
4	13.3	5.6	22.3
5	16.7	3.6	14.2

ỐP TRẦN CẦU VỒNG



Điện áp: 220-240V/50-60Hz



12W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
CD0180-AM-CW	6000K	70 lm/w
CD0180-AM-NW	4000K	70 lm/w
CD0180-AM-WW	3000K	65 lm/w
PF: 0.85 IP: 44	CRI: 80 Lỗ khoét: Ø80-160 mm	Tuổi Thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC



18W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
CD0220-AM-CW	6000K	75 lm/w
CD0220-AM-NW	4000K	75 lm/w
CD0220-AM-WW	3000K	70 lm/w
PF: 0.9 IP: 44	CRI: 80 Lỗ khoét: Ø120-200 mm	Tuổi Thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC



25W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
CD0300-AM-CW	6000K	80 lm/w
CD0300-AM-NW	4000K	80 lm/w
CD0300-AM-WW	3000K	75 lm/w
PF: 0.9 IP: 44	CRI: 80 Lỗ khoét: Ø150-270 mm	Tuổi Thọ: 30.000 h Chất Liệu: PC

		12W		
		Ánh Sáng		HS Phát Quang
		CD1818-AM-CW	6000K	70 lm/w
		CD1818-AM-NW	4000K	70 lm/w
		18W		
		Ánh Sáng		HS Phát Quang
		CD2222-AM-CW	6000K	75 lm/w
		CD2222-AM-NW	4000K	75 lm/w
		8W ĐẾN 12W		
		Ánh Sáng		HS Phát Quang
		CD0180-AM-TW-DP	3000K - 4000K - 6000K	75 - 80 lm/w
		CD1818-AM-TW-DP	3000K - 4000K - 6000K	75 - 80 lm/w
		12W ĐẾN 18W		
		Ánh Sáng		HS Phát Quang
		CD0220-AM-TW-DP	3000K - 4000K - 6000K	90 - 95 lm/w
		CD2222-AM-TW-DP	3000K - 4000K - 6000K	90 - 95 lm/w
		18W ĐẾN 25W		
		Ánh Sáng		HS Phát Quang
		CD0300-AM-TW-DP	3000K - 4000K - 6000K	95 lm/w
		CD3030-AM-TW-DP	3000K - 4000K - 6000K	95 lm/w
				

ỔP TRẦN SIÊU MỎNG



Điện áp: 100-240V/50-60Hz



16W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N01E0-0002

6500K/3000K/4000K

100 lm/w

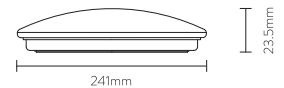
PF: 0.5

IP: 20

CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

Chất Liệu:



24W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N01E0-0003

6500K/3000K/4000K

100 lm/w

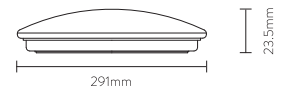
PF: 0.5

IP: 20

CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

Chất Liệu:



32W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N01E0-0004

6500K/3000K/4000K

100 lm/w

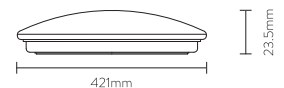
PF: 0.5

IP: 20

CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

Chất Liệu:



48W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

N01E0-0005

6500K/3000K/4000K

100 lm/w

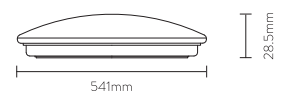
PF: 0.5

IP: 20

CRI: >80

Tuổi thọ: 20.000 h

Chất Liệu:



ĐÈN ÂM TRẦN



Điện Áp: 110-240V/50-60Hz



40W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

SPP1001/060640W

6500K

100 lm/w

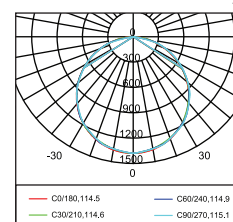
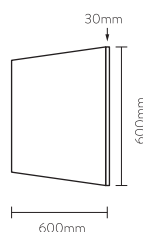
PF: 0.9

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 40

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA



40W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

SPP1001/031240W

6500K

100 lm/w

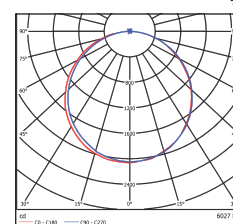
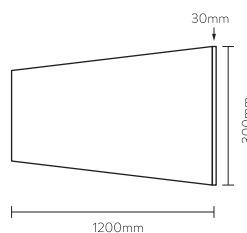
PF: 0.9

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 40

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA



40W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

SPP1002/060640W

6500K

100 lm/w

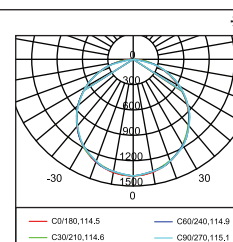
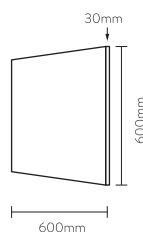
PF: 0.9

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 65

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm sơn tĩnh điện + PMMA



**10W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

L05E0-0074

3000K

90°

90 lm/w

L05E0-0075

4000K

90°

90 lm/w

L05E0-0076

6500K

90°

90 lm/w

PF: 0.9

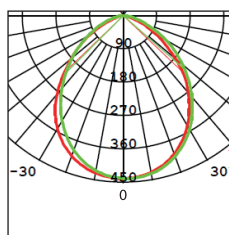
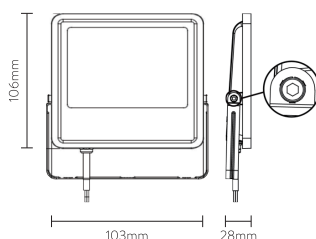
IK: 0.6

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 65

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm đúc + Kính



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.1	45.33	110.0
3	6.2	20.15	48.88
4	8.3	11.33	27.49
5	1.0	7.25	17.6

**30W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

L05E0-0077

3000K

100°

90 lm/w

L05E0-0078

4000K

100°

90 lm/w

L05E0-0079

6500K

100°

90 lm/w

PF: 0.9

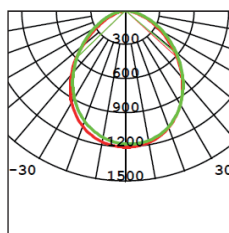
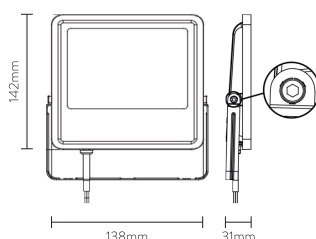
IK: 0.6

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 65

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm đúc + Kính



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.2	122.4	300.6
3	6.4	54.38	133.6
4	8.55	30.59	75.14
5	1.0	19.58	48.09

**50W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

L05E0-0080

3000K

100°

90 lm/w

L05E0-0081

4000K

100°

90 lm/w

L05E0-0082

6500K

100°

90 lm/w

PF: 0.9

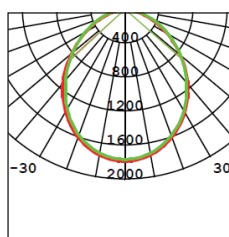
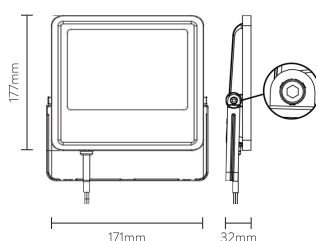
IK: 0.6

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 65

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm đúc + Kính



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.37	175.4	447.6
3	6.55	77.96	198.9
4	8.7	43.85	111.9
5	1.1	28.07	71.61

**100W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

L05E0-0083

3000K

100°

90 lm/w

L05E0-0084

4000K

100°

90 lm/w

L05E0-0085

6500K

100°

90 lm/w

PF: 0.9

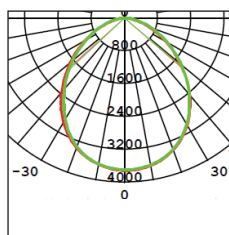
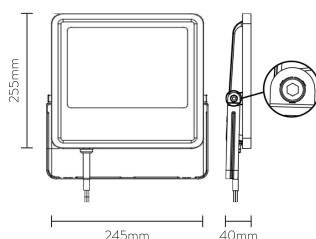
IK: 0.7

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 65

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm đúc + Kính



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.39	372.1	328.4
3	6.6	165.4	412.6
4	8.8	93.02	232.1
5	1.1	59.53	148.6

**150W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

L05E0-0086

3000K

100°

90 lm/w

L05E0-0087

4000K

100°

90 lm/w

L05E0-0088

6500K

100°

90 lm/w

PF: 0.9

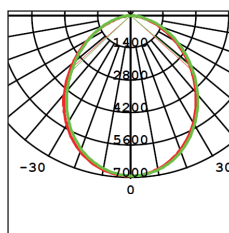
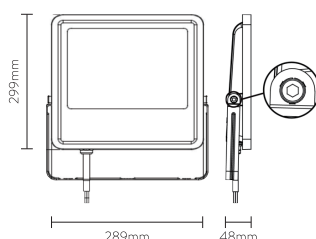
IK: 0.7

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 65

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm đúc + Kính



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.4	684.6	1732
3	6.6	304.3	769.9
4	8.8	171.2	433.1
5	1.1	109.5	277.2

**200W**

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

L05E0-0089

3000K

100°

90 lm/w

L05E0-0090

4000K

100°

90 lm/w

L05E0-0091

6500K

100°

90 lm/w

PF: 0.9

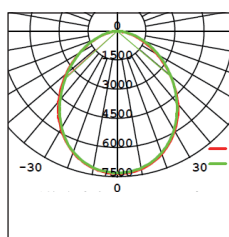
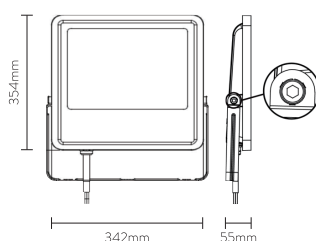
IK: 0.7

Tuổi thọ: 30.000 h

IP: 65

CRI: >80

Chất Liệu: Nhôm đúc + Kính



100°			
h(m)	d(m)	Ev	E _{max}
2	4.5	707	1836
3	6.8	314.2	816.2
4	9	176.7	459.1
5	1.1	113.1	293.8

ĐÈN UFO - NHÀ XƯỞNG SPH1001



Điện Áp: 120-277V/50-60Hz



100W

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

SPH1001/100D

5000K

120°

150 lm/w

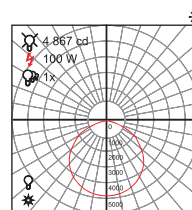
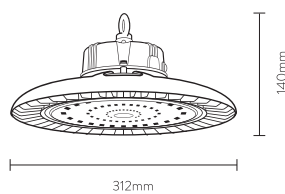
PF: 0.95

IP: 65

CRI: >80

Tuổi Thọ: 50.000 h

Chất Liệu: Nhôm Đúc



Distance (m)	Footcandle (lx)
1.5m	2163 lx
3.0m	641 lx
4.5m	240 lx
6.0m	135 lx
7.5m	87 lx
100W	



150W

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

SPH1001/150D

5000K

120°

150 lm/w

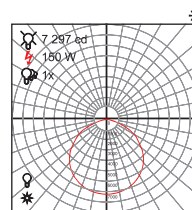
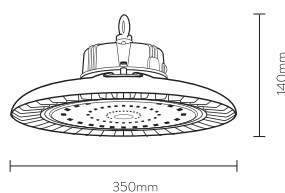
PF: 0.95

IP: 65

CRI: >80

Tuổi Thọ: 50.000 h

Chất Liệu: Nhôm Đúc



Distance (m)	Footcandle (lx)
1.5m	3243 lx
3.0m	811 lx
4.5m	360 lx
6.0m	203 lx
7.5m	130 lx
150W	



200W

Ánh Sáng

Góc Chiếu

HS Phát Quang

SPH1001/200D

5000K

120°

150 lm/w

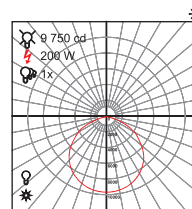
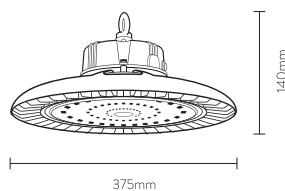
PF: 0.95

IP: 65

CRI: >80

Tuổi Thọ: 50.000 h

Chất Liệu: Nhôm Đúc



Distance (m)	Footcandle (lx)
1.5m	4333 lx
3.0m	1083 lx
4.5m	481 lx
6.0m	271 lx
7.5m	173 lx
200W	





80W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

SPF1001/80D

5000K

120 lm/w

PF: 0.97

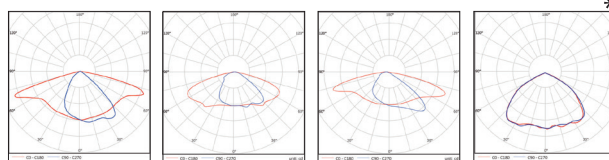
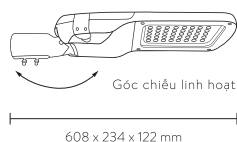
IP: 66

CRI: >70

Ổng thép Ø50

Tuổi Thọ: 50.000 h

Chất Liệu: Nhôm Đức



100W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

SPF1001/100D

5000K

120 lm/w

PF: 0.97

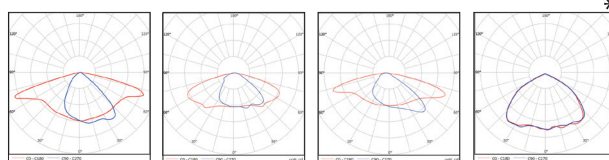
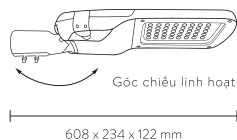
IP: 66

CRI: >70

Ổng thép Ø50

Tuổi Thọ: 50.000 h

Chất Liệu: Nhôm Đức



120W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

SPF1001/120D

5000K

120 lm/w

PF: 0.97

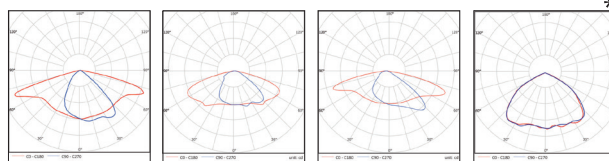
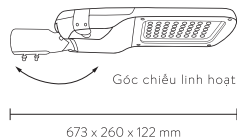
IP: 66

CRI: >70

Ổng thép Ø60

Tuổi Thọ: 50.000 h

Chất Liệu: Nhôm Đức



150W

Ánh Sáng

HS Phát Quang

SPF1001/150D

5000K

120 lm/w

PF: 0.97

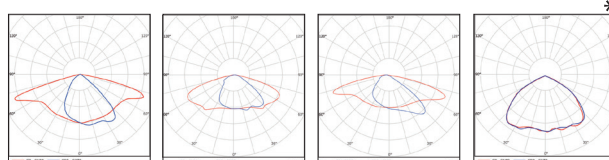
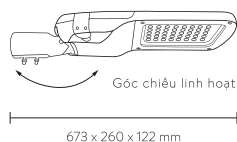
IP: 66

CRI: >70

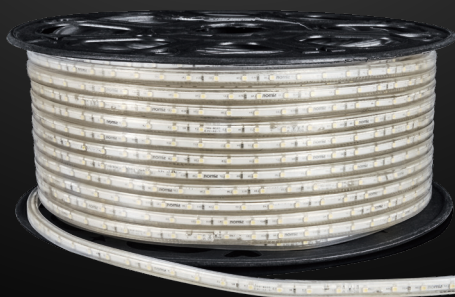
Ổng thép Ø60

Tuổi Thọ: 50.000 h

Chất Liệu: Nhôm Đức



LED DÂY JL



Điện áp: 176-264V/50-60Hz



4W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N6824-0017/18/19	3000K/4000K/6000K	40 lm/w
IP: 20 PF: 0.9	Quy Cách: 100 mét/ cuộn CRI: >70	Tuổi thọ: 20.000 h Chất liệu: PVC + Pure copper



6W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N6824-0023/24/25	3000K/4000K/6000K	60 lm/w
IP: 20 PF: 0.9	Quy Cách: 50 mét/ cuộn CRI: >70	Tuổi thọ: 20.000 h Chất liệu: PVC + Pure copper



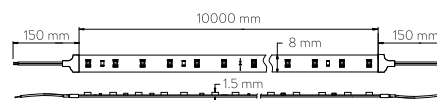
8W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N6824-0020/21/22	3000K/4000K/6000K	60 lm/w
IP: 20 PF: 0.9	Quy Cách: 50 mét/ cuộn CRI: >70	Tuổi thọ: 20.000 h Chất liệu: PVC + Pure copper



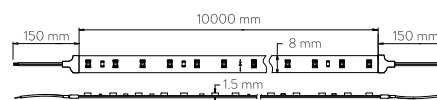
PHỤ KIỆN	Công Suất	Mô tả
N6824-0029/32/35	4W/8W/6W	Bộ đổi nguồn
N6824-0030/33/36	4W/8W/6W	Bộ đổi nguồn
N6824-0031/34/37	4W/8W/6W	Bộ đổi nguồn



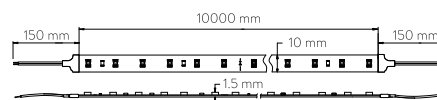
4W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N6824-0150	3000K	95 lm/w
N6824-0152	4000K	95 lm/w
IP: 20		Tuổi thọ: 25.000 h
CRI: >90		Quy Cách: 10 mét/ cuộn



8W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N6824-0153	3000K	90 lm/w
N6824-0155	4000K	90 lm/w
IP: 20		Tuổi thọ: 25.000 h
CRI: >90		Quy Cách: 10 mét/ cuộn



12W	Ánh Sáng	HS Phát Quang
N6824-0156	3000K	90 lm/w
N6824-0158	4000K	90 lm/w
IP: 20		Tuổi thọ: 25.000 h
CRI: >90		Quy Cách: 10 mét/ cuộn



PHỤ KIỆN	Công Suất	Mô tả
N68C4-0039	4W	đầu nối 8 mm
N68C4-0044	4W	đầu nối 8 mm
N68C4-0045	7W/10W/12W/14.4W	đầu nối 10 mm
N68C4-0040	7W~14.4W	dây nối 10 mm
BỘ ĐỔI NGUỒN	Công Suất	Mô tả
N6524-0340	30W	24V
N6524-0341	60W	24V
N6524-0342	120W	24V
N6524-0343	150W	24V



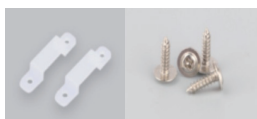
N68C4-0039 / N68C4-0040

Dây nối



N68C4-0044 / N68C4-0045

Đầu nối



N68C4-0049 / N68C4-0050

Kẹp + Vit



N68C4-0052 / N68C4-0053

Đầu bịt



N68C4-0055

Keo dán

simon
Since 1916 From Spain

simon



www.simon.vn

simon
Viet Nam

CTY CP THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM

Nhà Máy: Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên



0968 111 900

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

ĐC: Tầng 5, Tòa nhà C Plus Office, Tổ 28,
Thành Thái, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG

ĐC: 29 Hoàng Văn Thái, P. Hòa Minh,
Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH

ĐC: Tầng 4, Tòa nhà Y12 Hồng Lĩnh,
Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG CẦN THƠ

ĐC: Số 124 Võ Văn Kiệt, KV Bình Trung,
P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ